



VINH HOAN

NIỀM TIN =VƯỢT BÃO=

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2021





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**
Tên tiếng Anh: **VINH HOAN CORPORATION**
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **1400112623**
Vốn điều lệ: **1.833.769.560.000**
Địa chỉ: **Quốc lộ 30, Phường 11,
Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp**
Điện thoại: **+84 67 89 1166**
Fax: **+84 67 89 1672**
Website: **www.vinhhoan.com**
Mã cổ phiếu: **VHC**

1

**THÔNG điệp TỪ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

2

GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 2.1 - Tầm nhìn - Sứ mệnh -
Giá trị cốt lõi
- 2.2 - Quá trình hình thành
và phát triển
- 2.3 - Danh mục sản phẩm

3

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

- 3.1 - Báo cáo Phân tích 2021
 - Phân tích các chỉ số tài chính 2021
- 3.2 - Kế hoạch và triển vọng 2022

4

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 4.1 - Hội đồng Quản trị
 - Giới thiệu
 - Hoạt động Hội Đồng Quản Trị
- 4.2 - Ban Giám đốc
- 4.3 - Ban Kiểm soát
 - Giới thiệu
 - Hoạt động Ban Kiểm Soát

5

**BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN
ĐẾN XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG
CỦA CÔNG TY**

- 5.1 - Môi trường
- 5.2 - Người lao động

6

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
HỢP NHẤT NĂM 2021**

7

THÔNG TIN CÔNG TY

- Các ngành nghề kinh doanh chính
- 7.1 - Mô hình Quản trị
 - 7.2 - Sơ đồ Tổ chức



01



THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRANG 04 - 07

THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa Quý vị Cổ đông,

Năm 2021 khép lại với hàng loạt khó khăn khôn lường từ những tác động trực tiếp của đại dịch lên nền kinh tế đất nước, trong đó có ngành cá tra. Nếu như năm 2020 ngành cá tra mắc cạn vì lệnh phong tỏa tại các thị trường xuất khẩu chủ lực, thì trong năm 2021, Việt Nam chịu ảnh hưởng nặng nề của làn sóng COVID-19. Lần đầu tiên Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ áp dụng đồng loạt các chỉ thị giãn cách xã hội. Ngành cá tra và các ngành hàng khác bị khó khăn từ trong nội tại đất nước, chúng ta phải căng mình ứng phó và thích ứng với đại dịch.

Quan điểm kinh doanh của Vĩnh Hoàn là luôn cam kết thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký kết và không mong muốn sự gián đoạn chuỗi cung ứng thực phẩm đến các siêu thị và người tiêu dùng. Ngay từ đầu, Vĩnh Hoàn đã tuân thủ các chỉ thị của Nhà nước và tổ chức sản xuất 3-4 tại chỗ, ứng phó linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh thích hợp theo từng giai đoạn, sản xuất được từ 50% nâng dần lên đến 90% công suất, giúp Vĩnh Hoàn duy trì được xuất khẩu trong điều kiện hết sức gian nan từ sản xuất đến lưu thông hàng hóa.

Điều này một lần nữa thể hiện sức mạnh ý chí và thương hiệu VĨNH HOÀN đã tạo dựng được niềm tin mạnh mẽ trên thị trường. Nỗ lực này đã giúp Vĩnh Hoàn gặt hái được thành tích kinh doanh vượt trội, xuất khẩu đạt doanh số 9,054 tỷ đồng tăng 29% so với cùng kỳ, lợi nhuận đạt 1.099 tỷ đồng vượt 57% so với kế hoạch năm 2021 đề ra.

Thay mặt Ban Điều hành Công ty, chúng tôi chân thành cảm ơn đến toàn thể người lao động của Vĩnh Hoàn đã luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của công ty, toàn tâm toàn ý theo lời kêu gọi của Ban Lãnh đạo, vào nhà máy cùng ăn, cùng ở, cùng làm việc trong suốt thời gian giãn cách xã hội.

Cảm ơn gia đình cán bộ nhân viên đã chia sẻ những khó khăn cùng công ty, đã tạo mọi điều kiện cho con em vào nhà máy làm việc 3-4 tại chỗ.

Cảm ơn chính quyền địa phương đã hướng dẫn doanh nghiệp cách thức kiểm soát dịch bệnh linh hoạt thích ứng để bảo đảm sản xuất được an toàn và đã kịp thời tiêm ngừa vaccine cho người lao động.

Cảm ơn các nhà cung cấp đã hợp tác cùng chúng tôi giữ vững chuỗi cung ứng.

Cảm ơn quý khách hàng, đối tác, quý cổ đông luôn đặt NIỀM TIN vào Vĩnh Hoàn - giúp chúng tôi vững vàng VƯỢT BÃO.

Chân thành cảm ơn!



**Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Trương Thị Lệ Khanh,**



Nguyễn Thành Hưng
Người đầu tiên xuất khẩu cá basa của Việt Nam

Philippe Cacot
Người sinh sản nhân tạo thành công đầu tiên cá tra cá basa

02



GIỚI THIỆU CÔNG TY

TRANG 08 - 19

2.1 - TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI

2.2 - QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2.3 - DANH MỤC SẢN PHẨM

2.1

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



TẦM NHÌN

SỨ MỆNH

TRIẾT LÝ KINH DOANH

Trở thành công ty dẫn đầu về sản phẩm thủy sản nuôi trồng bền vững, góp phần xây dựng một thế giới thực phẩm an toàn, ngon, tốt cho sức khỏe và bảo vệ môi trường.

Khẳng định vị thế và phát triển tiềm năng của nuôi trồng thủy sản bền vững trên thế giới thông qua cải tiến liên tục, bảo vệ môi trường và cải thiện hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đáp ứng hơn sự mong đợi của khách hàng, trung thực trong kinh doanh và tuân thủ luật pháp.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



2.2

SỰ KIỆN NỔI BẬT 2021

Vinh Hoàn được thành lập năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp thuộc đồng bằng sông Cửu Long, chuyên nuôi trồng và chế biến các sản phẩm cá tra đông lạnh. Hiện nay, Vinh Hoàn đã vươn lên dẫn đầu ngành cá tra về nuôi trồng, sản xuất và xuất khẩu. Để đạt được vị thế đó, Công ty đã trải qua hành trình hơn 20 năm hình thành và phát triển với nhiều mốc son đáng nhớ:



1997

• Bà Trương Thị Lệ Khanh sáng lập Doanh nghiệp tư nhân Vinh Hoàn.

• Chuyển đổi mô hình doanh nghiệp sang Công ty TNHH Vinh Hoàn.

1998



1999

• Xí nghiệp chế biến thủy sản đầu tiên đi vào hoạt động.



2007

• Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ hai (DL.61) đi vào hoạt động;

• Chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

2007



2008

• Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ ba (DL.500) đi vào hoạt động

• Vươn lên đứng đầu ngành cá tra Việt Nam về kim ngạch xuất khẩu theo thống kê của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam ("VASEP").

2010



2015

• Nhà máy Collagen và Gelatin đi vào hoạt động từ tháng 03/2015 và nhanh chóng đạt các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001, GMP-WHO và Halal.

- Nâng giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên 100% giúp Công ty tăng khả năng thu hút nhà đầu tư chiến lược trong tương lai.



- Mua lại 100% cổ phần tại Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, một bước đi quan trọng trong chiến lược gia tăng năng lực sản xuất của Công ty.

- Góp 100% vốn (300 tỷ đồng) thành lập Công ty TNHH Thực phẩm Vĩnh Phước với công suất chế biến fillet đạt 150 tấn cá nguyên liệu/ngày.



- Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá tra Vĩnh Hoàn được thành lập. Khu cá giống mới này sẽ tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, cải thiện quy trình nhằm sản xuất ra con giống chất lượng cao.



- Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển của Vĩnh Hoàn Collagen được hoàn thành và đưa vào hoạt động nhằm tập trung phát triển các sản phẩm mới cho Vĩnh Wellness;



- Hội đồng Quản trị Vĩnh Hoàn đã thống nhất thông qua mua cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Sa Giang, chiếm 49,89% vốn điều lệ;

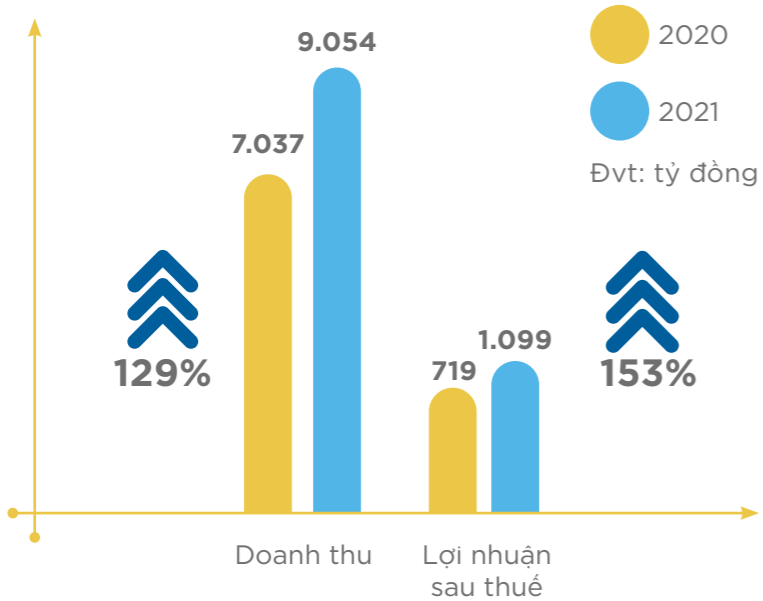
- Hội đồng Quản trị Vĩnh Hoàn thống nhất thông qua việc thành lập Công ty Vĩnh Technology tại Singapore.



VĨNH HOÀN - 10 SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2021

1

- Duy trì sản xuất, biến “nguy” thành “cơ”: hỗ trợ cộng đồng chống dịch, “3 tại chỗ” thành công ngay trong khó khăn, hoàn thành mục tiêu tiêm đủ hai mũi vắc xin cho toàn bộ lực lượng lao động trong năm 2021



2

- Kết quả kinh doanh vượt mong đợi: đạt 1.099 tỷ đồng vượt 57% kế hoạch lợi nhuận 2021, và doanh thu 9.054 tỷ đồng tăng trưởng 29% so với năm 2020

3

- Khởi công xây dựng nhà máy thức ăn thủy sản Feed One với tổng vốn đầu tư 800 tỷ đồng, công suất 400.000 tấn thức ăn/năm



- Thành lập Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc (TNG Food) mở ra ngành nghề kinh doanh mới của Công ty (Vinh Agriculture)

4

5

- Hoàn thành nhà máy Sa Giang 3 chuyên chế biến sản phẩm từ gạo



6

- Hoàn thành hai block nhà chung cư cho cán bộ công nhân viên với diện tích xây dựng hơn 10.000 m2 cho hơn 300 căn hộ



- Bộ Thương Mại Hoa Kỳ công bố mức thuế cuối cùng của kỳ điều tra POR16 (1/8/2018-31/7/2019) đối với xuất khẩu đi Mỹ với mức thuế suất 0 USD/kg áp dụng cho Vinh Hoàn

7

8

- Thương hiệu BASAmaster có mặt trên 17/19 chuỗi siêu thị toàn quốc



VINH TECHNOLOGY

- Vinh Tech đầu tư chiến lược vào ShioK Meats và Entobel, hướng tới ngành công nghiệp protein thay thế

9

10

- Bà Trương Thị Lệ Khanh ghi dấu như một lãnh đạo xuất sắc trong chiến lược đổi mới thích ứng với đại dịch Covid-19, được tạp chí Forbes vinh danh trong danh sách 50 Lãnh đạo Nữ xuất sắc Châu Á “50 over 50 Asia 2022”



2.3

DANH MỤC SẢN PHẨM

DANH MỤC SẢN PHẨM NĂM 2021 CỦA VINH HOÀN



SẢN PHẨM CÁ FILLET



SẢN PHẨM CHĂM SÓC SỨC KHỎE



SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG



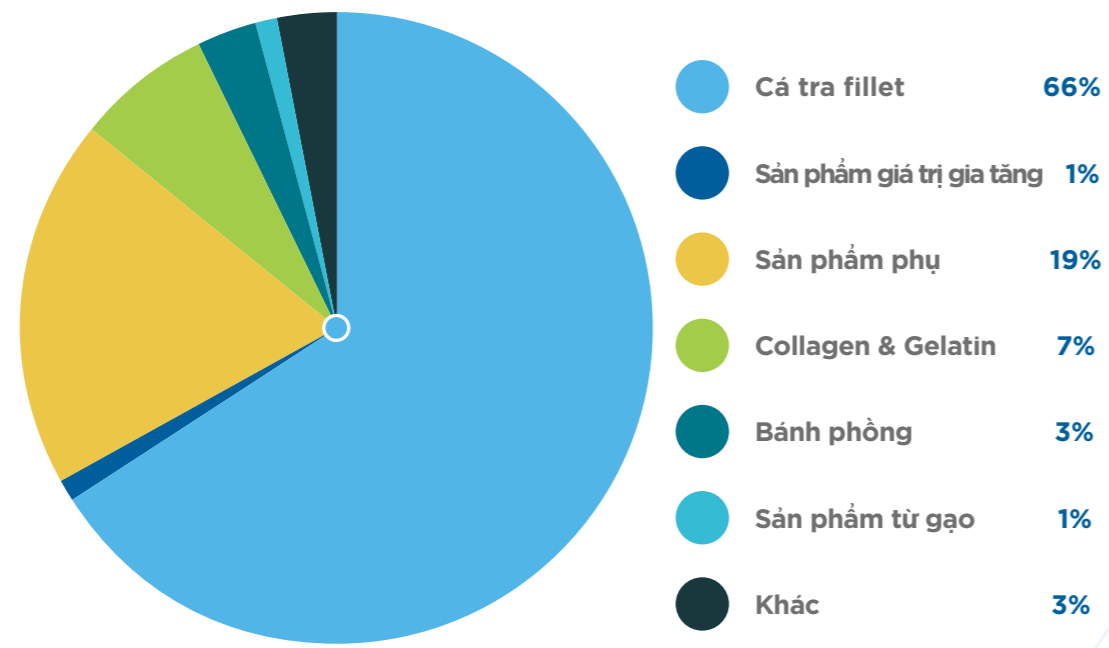
SẢN PHẨM DẦU CÁ TINH LUYỆN



SẢN PHẨM PHỤ



CƠ CẤU SẢN PHẨM XUẤT KHẨU NĂM 2021



BÊN CẠNH ĐÓ, CÁC DÒNG SẢN PHẨM SA GIANG:



BÁNH PHỒNG



SẢN PHẨM TỪ GẠO





03



BÁO CÁO PHÂN TÍCH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

TRANG 22 - 45

3.1 - BÁO CÁO PHÂN TÍCH 2021

- PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2021

3.2 - KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN VỌNG 2022

3.1

BÁO CÁO PHÂN TÍCH 2021

Đầu năm 2021, khi những tường vắc xin đã có sẽ nhanh chóng đẩy lùi dịch bệnh trên toàn cầu thì lại là năm Việt Nam thực sự đối mặt với những tác động nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 khi dịch bệnh bùng phát nhanh và số ca bệnh tăng vọt, lan rộng cả nước. Nhiều làn sóng Covid-19 trong năm 2021 với biến thể Delta, Delta Plus rồi sau đó là Omicron dẫn đến số ca nhiễm Covid cao kỷ lục khắp các khu vực trên thế giới.

Nhìn lại năm 2021, những chuỗi ngày tạm dừng một số hoạt động và hạn chế ra khỏi nhà, ai ở đâu ở yên đó dường như trở thành ký ức khi mọi thứ dần trở lại hoạt động bình thường. Đây cũng là năm mà tinh thần sẻ chia, cống hiến đáng quý trong văn hóa Vĩnh Hoàn được thể hiện trong từng cá nhân của người Vĩnh Hoàn. Linh hoạt trong biến động là kim chỉ nam trong hoạt động của Vĩnh Hoàn để thích ứng với tình hình nhiều thách thức của năm 2021. Nhờ đó, công ty thực hiện vượt mong đợi nhiệm vụ kinh doanh năm 2021 với niềm tin vượt bão, biến nguy thành cơ để đón đầu xu hướng phát triển và không quên đồng hành cùng cộng đồng, địa phương và các lực lượng tuyến đầu để góp phần sẻ chia đẩy lùi dịch bệnh Covid.

• Vĩnh Hoàn đã tài trợ tổng cộng 18 tỷ đồng cho địa phương, cộng đồng phòng chống dịch Covid-19; trong đó:

18 TỶ ĐỒNG



- 1 tỷ đồng cho Quỹ vắc xin của chính phủ
- 4 tỷ đồng cho hệ thống xét nghiệm Realtime PCR cho Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc
- 13 tỷ đồng cho các thiết bị y tế, sinh hóa phẩm, thực phẩm cho tuyến đầu chống dịch, các đơn vị điều trị F0.

4 TỶ ĐỒNG



- Nhà tài trợ và đồng hành với các hoạt động công đồng thường niên như: tài trợ máy tính bảng cho học sinh khó khăn phục vụ nhu cầu học online, trao tặng nhà Đại đoàn kết cho người nghèo, hỗ trợ bệnh nhân nghèo khám chữa bệnh tại bệnh viện...

3.1

**BÁO CÁO
PHÂN TÍCH 2021**

PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG NĂM 2021:

Doanh thu tăng trưởng **+29%** so với cùng kỳ

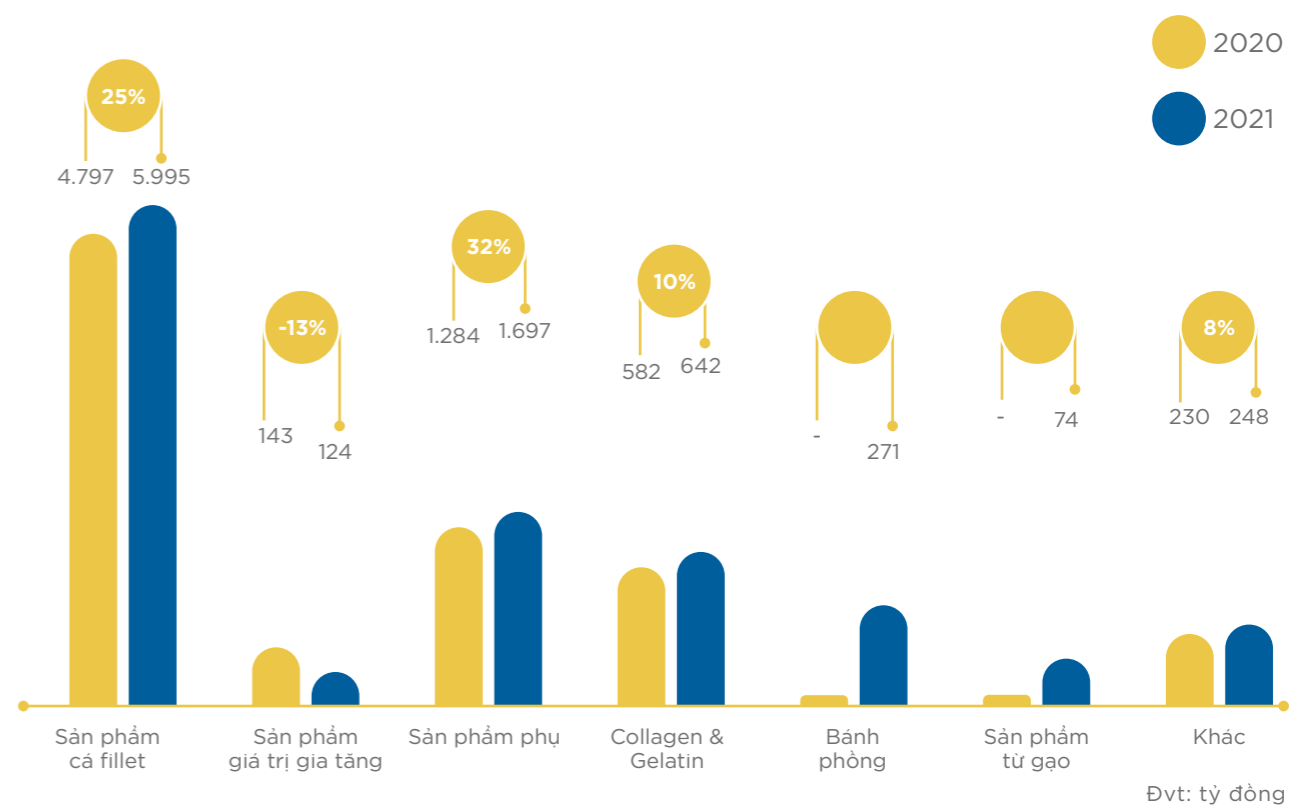
Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng **+53%** so với cùng kỳ

Chỉ tiêu doanh thu đạt **105%** kế hoạch ở mức
9.054 TỶ ĐỒNG

Lợi nhuận sau thuế vượt **+57%** kế hoạch, đạt
1.099 TỶ ĐỒNG

Biên lợi nhuận gộp tăng từ **14%** lên **19%**

DOANH THU



Năm 2020, do tác động của đại dịch, xuất khẩu cá tra Việt Nam chỉ đạt 1,49 tỷ USD, giảm 25,5% so với năm 2019. Năm 2021, mặc dù tình hình dịch bệnh phức tạp ở Việt Nam; nhưng trên thế giới, sự hồi phục về kinh tế, việc làm đã mang đến sức sống mới cho tiêu dùng. Nhờ vậy, về phía sản xuất ở Việt Nam, mặc dù có sự giảm mạnh 21% trong quý 3/2021 do các biện pháp hạn chế chống dịch, hai tháng cuối năm 2021, sản xuất phục hồi mạnh mẽ dẫn đến kim ngạch cá tra của Việt Nam năm 2021 cân đích với thành tích 1.617 tỷ USD, tăng 8,4% so với năm 2020. So với ngành, Vĩnh Hoàn là một trong rất ít doanh nghiệp Việt Nam ứng phó linh động với hoàn cảnh để thực hiện sản xuất 3 tại chỗ và duy trì sản xuất ổn định trong quý 3/2021.

QUÝ	Q1/2021	Q2/2021	Q3/2021	Q4/2021	2021
Việt Nam	344,211	436,251	295,751	541,615	1.617,839
Vĩnh Hoàn	64,509	85,501	82,751	96,062	328,824

Nguồn: VASEP

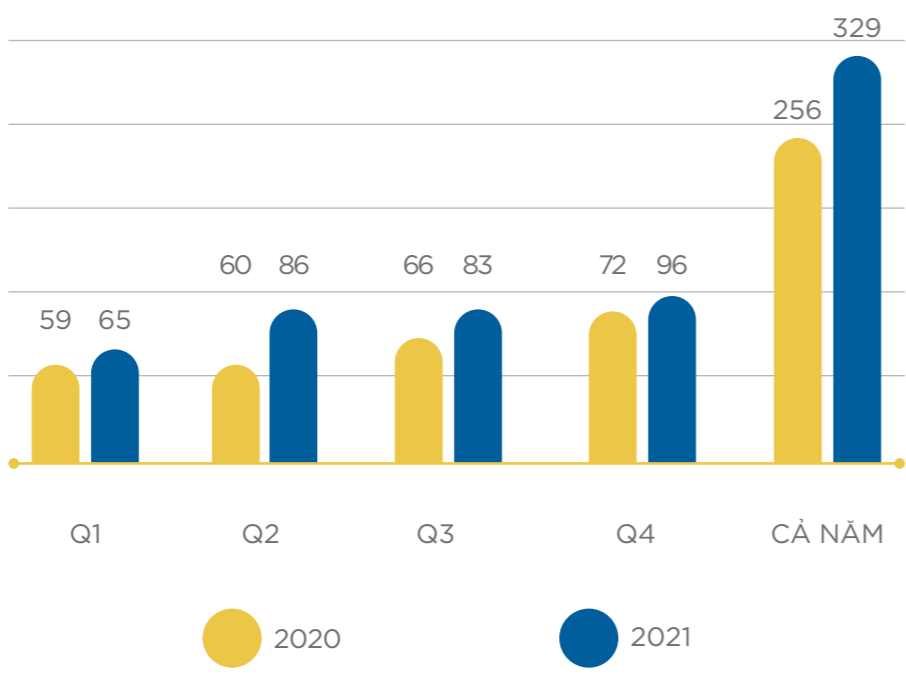
Đvt: triệu đô-la

Tổng quan so với tình hình năm 2020 khi thế giới rơi vào khủng hoảng do Covid-19; bức tranh năm 2021 khá tích cực nhờ nhu cầu thị trường hồi phục nên kết quả doanh thu của Vĩnh Hoàn từng quý đều có sự tăng trưởng tích cực so với cùng kỳ 2020.

3.1

BÁO CÁO PHÂN TÍCH 2021

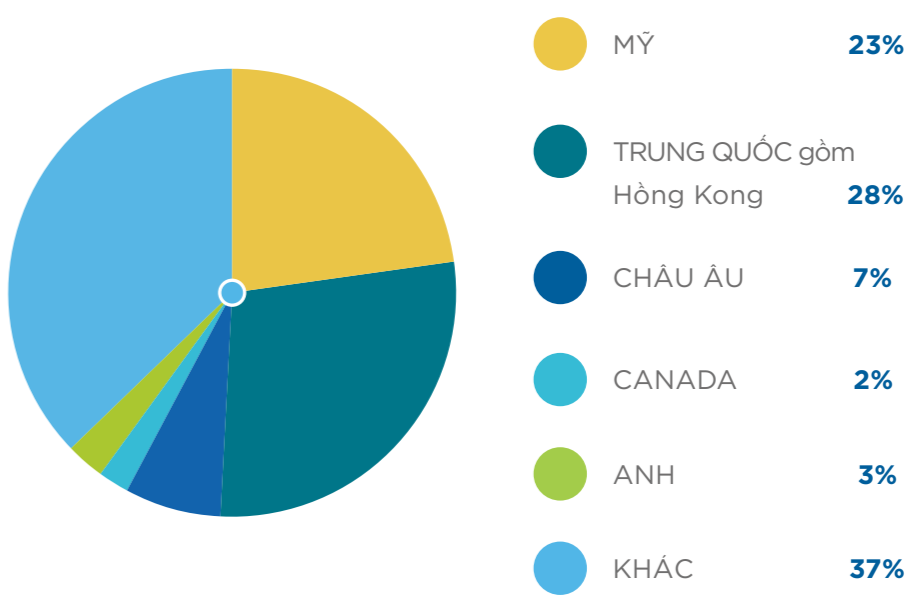
TỔNG KIM NGẠCH XUẤT KHẨU (\$M)



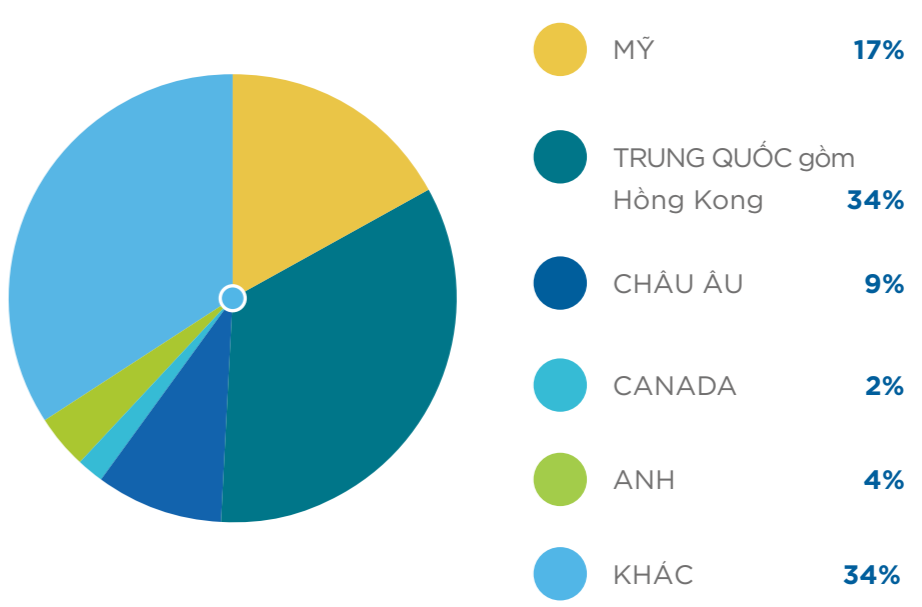
Về nhóm sản phẩm cá tra, doanh thu Vĩnh Hoàn tăng 25% so với năm 2020. Nhờ Vĩnh Hoàn có mức tăng trưởng cao hơn trung bình của ngành, từ thị phần 15,76% của ngành năm 2020; trong năm 2021, Vĩnh Hoàn vẫn duy trì vị trí đứng đầu với thị phần tăng lên 17,07% (Nguồn: VASEP).

STT	CÔNG TY	DOANH THU (TRIỆU USD)	TỶ TRỌNG TRÊN THỊ TRƯỜNG XK CÁ TRA (%)	TỶ TRỌNG TRÊN THỊ TRƯỜNG XK THỦY SẢN (%)	SỐ VỚI 2020 (%)
1	VINH HOAN CORP	276.202	17.07	3.10	17.4
2	BIENDONG SEAFOOD	118.490	7.32	1.33	18.0
3	NAVICO	92.342	5.71	1.04	21.0
4	IDI CORP	76.820	4.75	0.86	-1.6

THỊ TRƯỜNG CÁ TRA TOÀN NGÀNH 2021



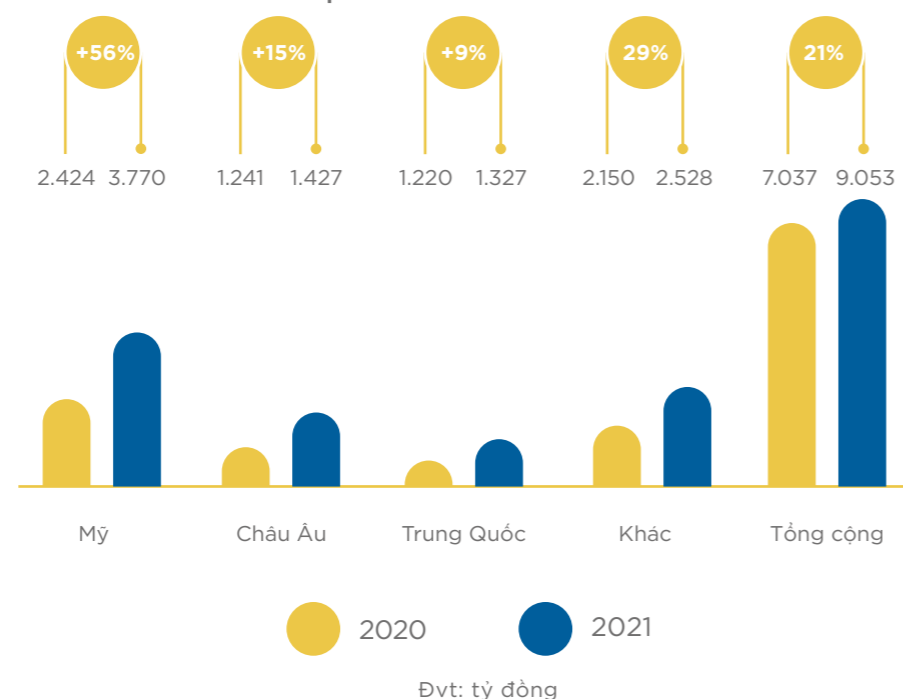
THỊ TRƯỜNG CÁ TRA TOÀN NGÀNH 2020



Tổng giá trị xuất khẩu cá tra theo thị trường thì hầu hết đều bị sụt giảm so với năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch, chi phí sản xuất, giá thức ăn, chi phí xăng dầu, cước tàu, phí logistics đều tăng mạnh; trong khi thị trường tiêu thụ (ngoài Mỹ); giá bán không điều chỉnh tương ứng với mức tăng chi phí mà chuỗi phân phối phải gồng gánh.

BÁO CÁO PHÂN TÍCH 2021

DOANH THU THEO THỊ TRƯỜNG



Năm 2021, Vĩnh Hoàn bán hàng đến 42 thị trường (tăng 5 thị trường so với năm 2020), tập trung công suất chế biến cho các thị trường truyền thống và khách hàng trung thành. Trong đó, bốn thị trường lớn nhất lần lượt là Mỹ (42%), Trung Quốc (15%), và Châu Âu (10%), Anh (6%) chiếm 72% tổng doanh thu.

THỊ TRƯỜNG MỸ

Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của ngành cá tra Việt Nam, chiếm tỷ lệ 22,9% tổng xuất khẩu của ngành cá tra. Ngày 28 tháng 6 năm 2021, Bộ Thương Mại Mỹ công bố mức thuế chống phá giá cuối cùng năm POR16 (giai đoạn 1/8/2018 đến 31/7/2019); trong đó, Vĩnh Hoàn và Nam Việt hưởng thuế suất bằng không (0 USD/kg); Biển Đông (0,19 USD/kg), hai doanh nghiệp NTSeafoods và Caseamex hưởng thuế suất 0,15 USD/kg; các doanh nghiệp Việt Nam còn lại (Vietnam Wide) có mức thuế suất toàn quốc 2,39 USD/kg.

Đối với Vĩnh Hoàn, Mỹ giữ vững là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Vĩnh Hoàn (chiếm 42% tổng doanh thu và chiếm 63% doanh thu cá tra). Vĩnh Hoàn khẳng định vị thế đứng đầu tại Mỹ với uy tín về chất lượng và thương hiệu, chiếm thị phần cao nhất trong toàn ngành xuất khẩu đi Mỹ.

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

Toàn ngành cá tra, mặc dù sụt giảm 12,6% so với năm 2020, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất, chiếm 27,8% tổng xuất khẩu cá tra Việt Nam. Theo thống kê của Vasep, Vĩnh Hoàn đứng thứ năm xuất khẩu vào thị trường Trung Quốc năm 2021. Riêng đối với Vĩnh Hoàn, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Vĩnh Hoàn, chiếm thị phần 15%. Đây là thị trường quan trọng cho các sản phẩm phụ phẩm cá tra như bột cá, dầu cá cũng như thị trường lớn cho sản phẩm cá tra đông lạnh.

PHÂN TÍCH CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2021

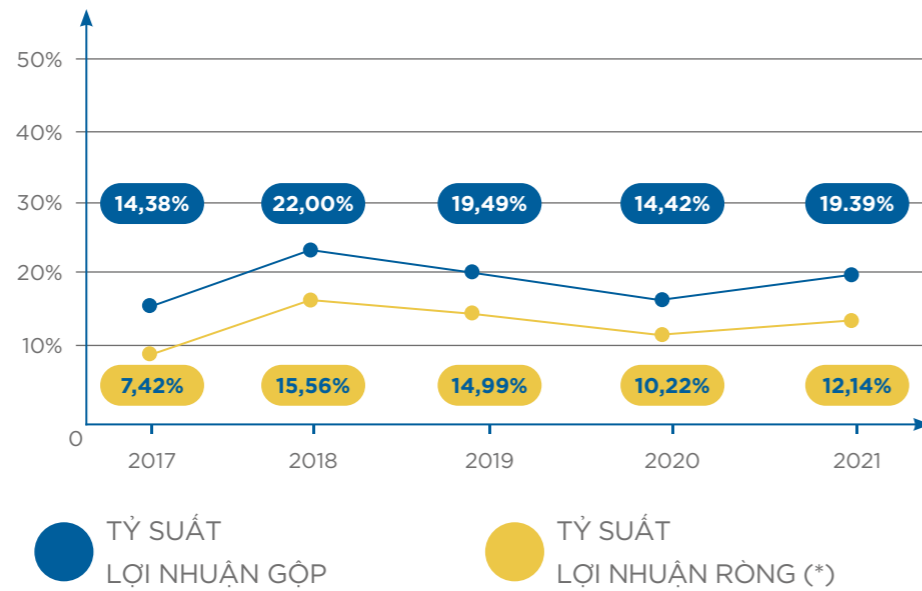
Đơn vị tính: triệu đồng

CÔNG TY	MÃ CHỨNG KHOÁN	DOANH THU 2021	LỢI NHUẬN RÒNG 2021	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ, LÃI VAY VÀ KHẤU HAO (EBITDA) 2021
VĨNH HOÀN	VHC	9.054.249	1.098.959	1.599.249

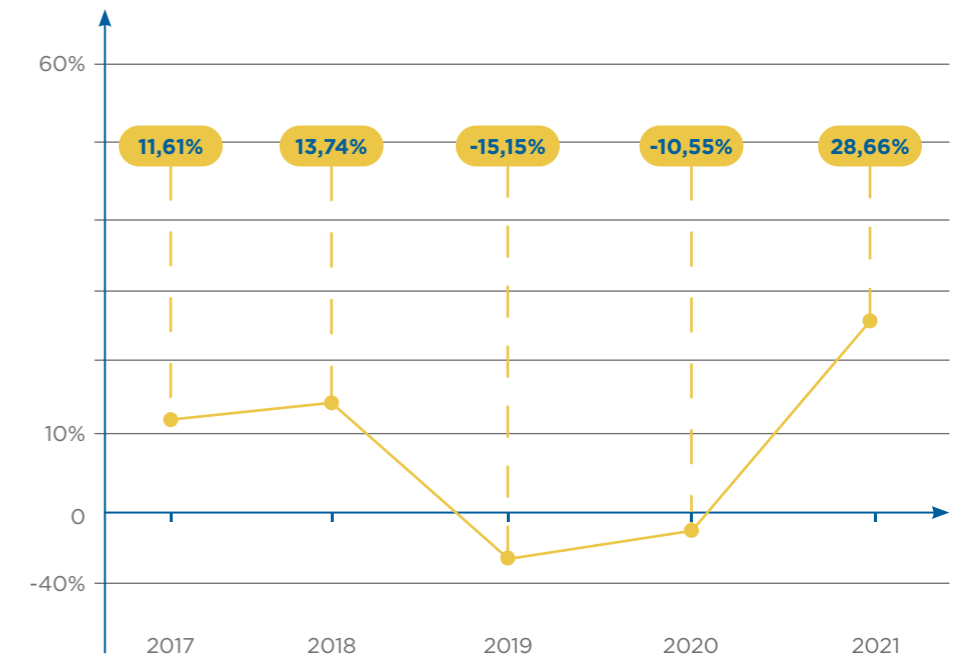
Kết quả kinh doanh năm 2021 một lần nữa đánh dấu khả năng điều hành của đội ngũ lãnh đạo của Vĩnh Hoàn đã biến “nguy” thành “cơ” cũng như sự đồng lòng của toàn thể cán bộ công nhân viên toàn tập đoàn đã giúp Vĩnh Hoàn hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

KHẢ NĂNG SINH LỜI

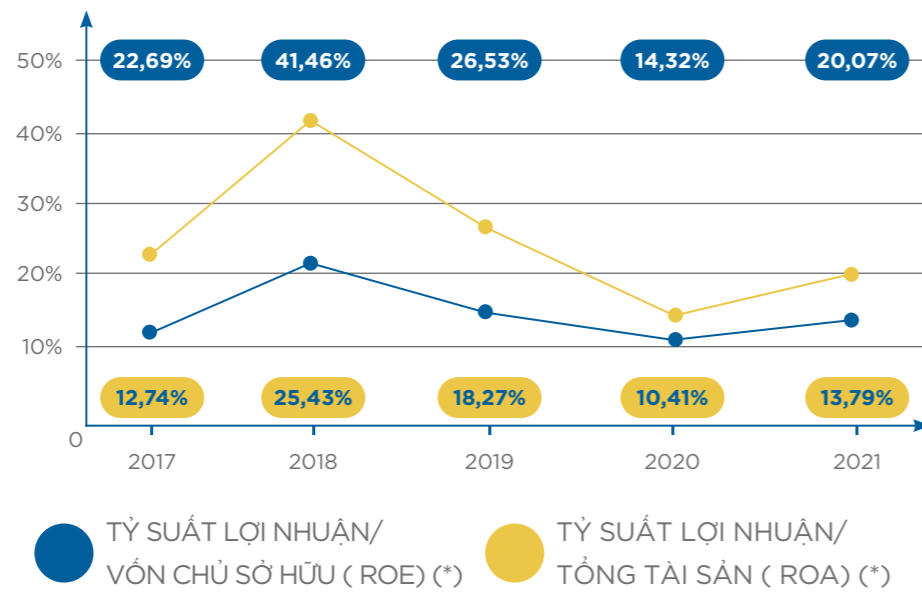
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN



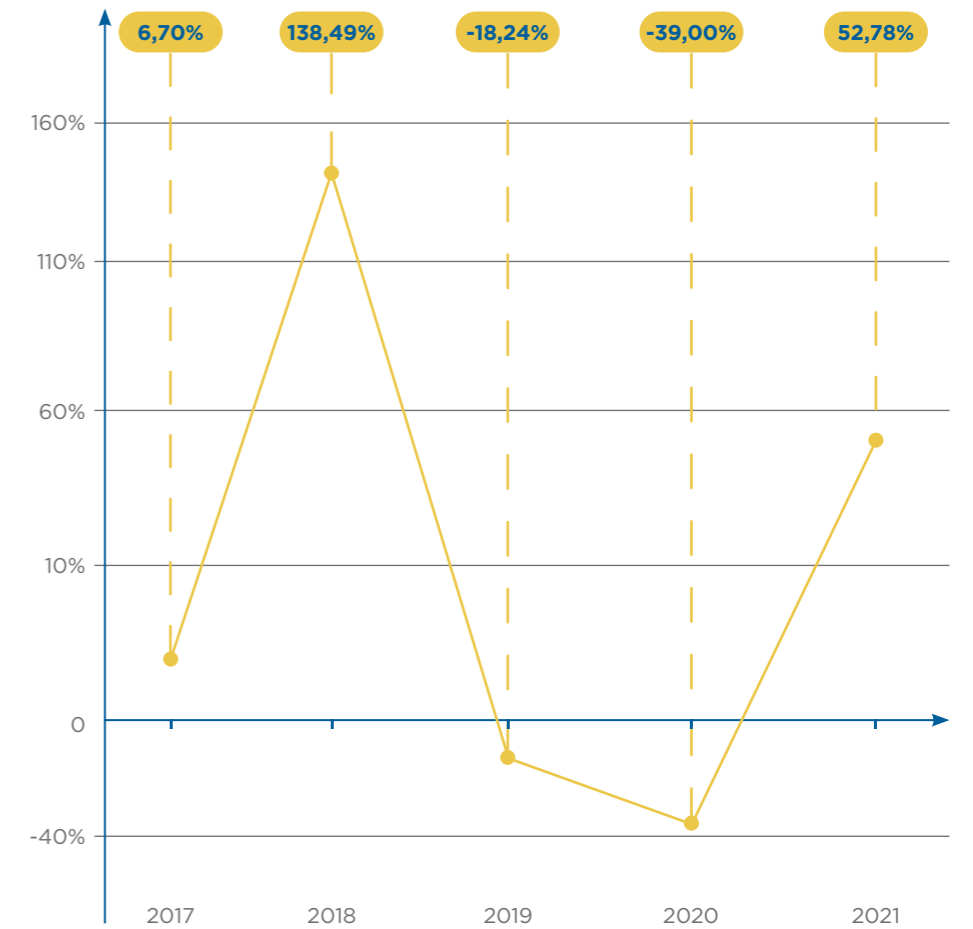
TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU



ROA, ROE



TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ (*)

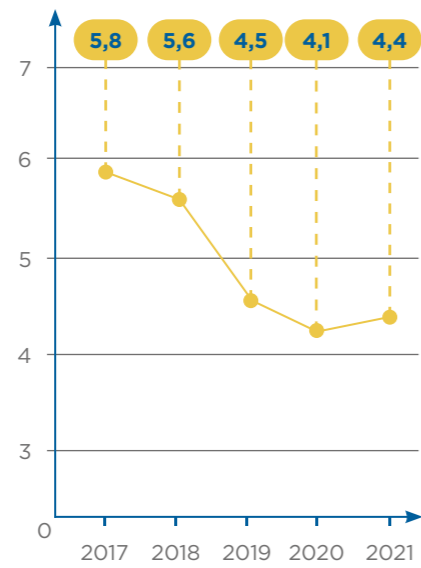


(*): Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty Mẹ.

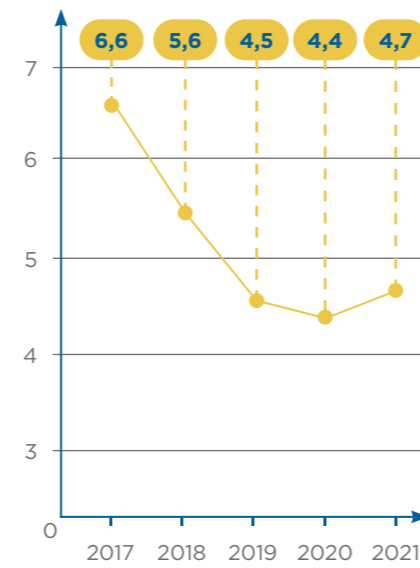
Hiệu quả sử dụng vốn năm 2021 cải thiện khá tốt so với năm 2020

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN

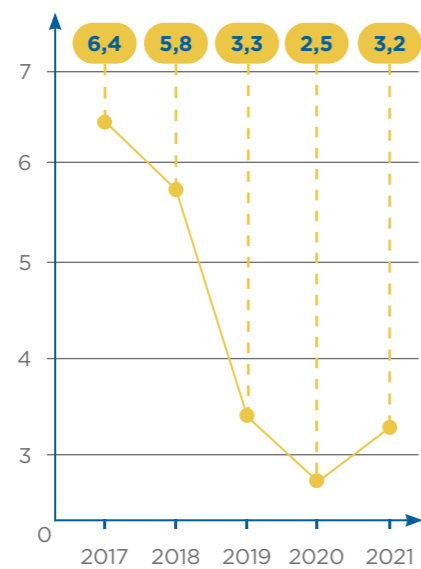
VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO



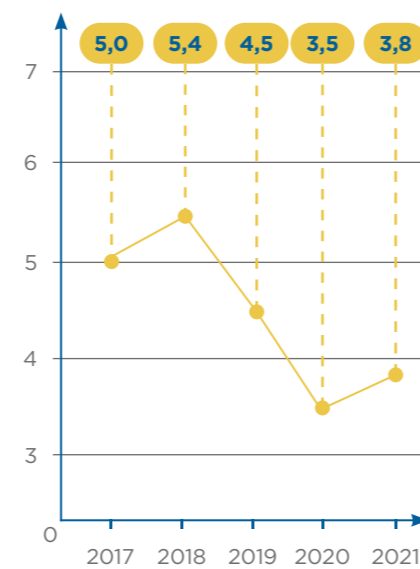
VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI THU



VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG



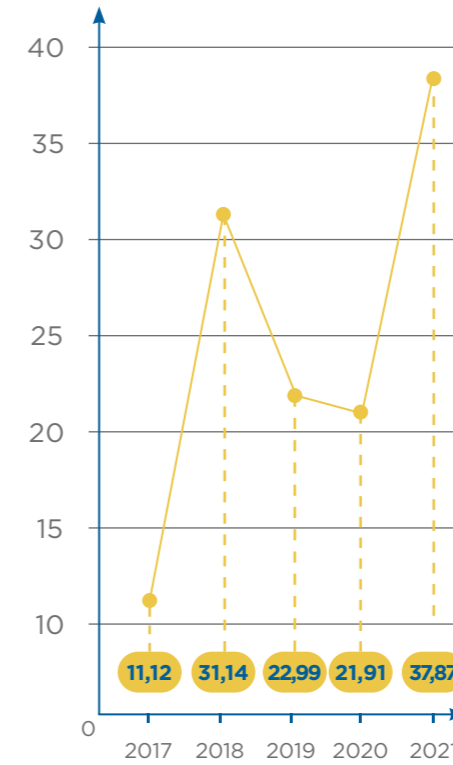
VÒNG QUAY TÀI SẢN CỐ ĐỊNH



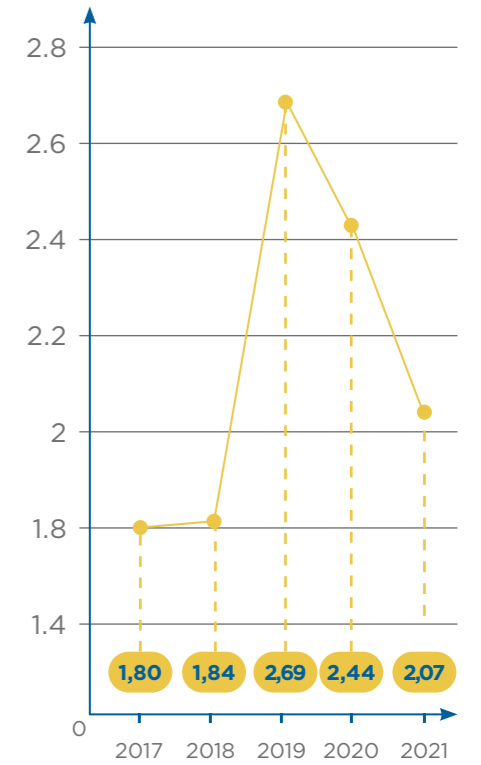
Nhờ việc kiểm soát tốt tồn kho, công nợ; tình hình tài chính của Công ty tiếp tục vững mạnh biểu hiện thông qua các chỉ số cơ bản:

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

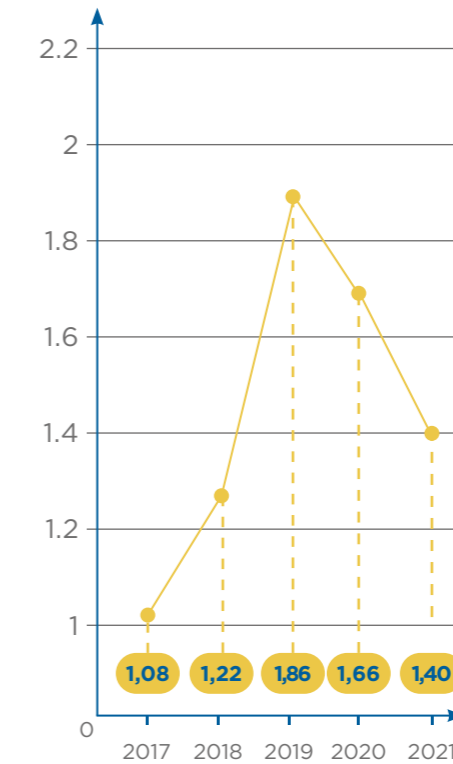
KHẢ NĂNG ĐẢM BẢO LÃI VAY



TỶ SỐ THANH TOÁN HIỆN THỜI



TỶ SỐ THANH TOÁN NHANH



Nhóm chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Vinh Hoàn luôn duy trì chỉ số sử dụng đòn bẩy tài chính an toàn nhờ nguồn tiền mặt dồi dào.

CÁC HỆ SỐ Đòn BẰY TÀI CHÍNH	NĂM 2021	NĂM 2020
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,33	0,28
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,49	0,39

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Đơn vị tính: triệu đồng

KHOẢN MỤC	2017	2018	2019	2020	2021	THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
Doanh thu thuần	8.151.497	9.271.329	7.867.144	7.037.180	9.054.249	105%
Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)	794.222	1.743.548	1.368.905	841.678	1.314.257	
Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao (EBITDA)	993.068	1.899.850	1.534.109	1.044.357	1.599.249	
Lợi nhuận ròng	604.706	1.442.182	1.179.123	719.308	1.098.959	157%

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm và loại hình kinh doanh:

DOANH THU BÁN HÀNG	DOANH THU NĂM 2021 (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG DOANH THU NĂM 2021 (%)	DOANH THU NĂM 2020 (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG DOANH THU NĂM 2020 (%)
Doanh thu bán hàng thành phẩm	6.271	69,3%	4.935	70,1%
Doanh thu bán hàng hóa	1.021	11,3%	798	11,3%
Doanh thu bán sản phẩm phụ	1.672	18,5%	1.253	17,8%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	39	0,4%	33	0,5%
Doanh thu bán nguyên vật liệu	50	0,5%	18	0,3%

LỢI NHUẬN

Lợi nhuận theo loại sản phẩm

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP (GPM)	NĂM 2021	NĂM 2020	SO SÁNH (%)
GPM cho thành phẩm	24,4%	15,2%	+60,5%
GPM cho hàng hóa	4,5%	8,5%	- 47,1%
GPM cho sản phẩm phụ	9,0%	12,8%	-29,7%

HÀNG TỒN KHO

Công ty luôn duy trì mức tồn kho bình quân ổn định và phù hợp với năng lực bán hàng

HÀNG TỒN KHO	TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021 (TỶ ĐỒNG)	TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2020 (TỶ ĐỒNG)
Nguyên vật liệu	188,9	128,5
Công cụ, dụng cụ	10,8	5,6
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	927,3	707,8
Hàng hóa	19,7	40,2
Thành phẩm	612,7	470,3
Hàng gửi đi bán	8,8	131,2
Khác	24,9	24,9
TỔNG CỘNG	1.793,1	1.508,5

LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên vào ngày 29 tháng 4 năm 2021, Vinh Hoàn dự kiến trả cổ tức năm 2021 bằng tiền tỷ lệ từ **10% -20% (1.000 – 2.000 đồng/cổ phần)**. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông và quyết định tỉ lệ cụ thể để chi trả.

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận cho năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả **20%** như sau:

- Tháng 12 năm 2021: **2.000 VND/cổ phần**

4.GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ NĂM 2021

Trong năm, toàn tập đoàn giải ngân đầu tư vào hai hoạt động chính sau:

- Giải ngân cho dự án nhà máy thức ăn thủy sản: **333 tỷ đồng**.
- Giải ngân cho trại nuôi cá giống, nhà máy Sa Giang 3 và cải tạo các nhà máy chế biến cá: **198 tỷ đồng**.

3.2

KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN VỌNG 2022

Năm 2022 được xác định là cột mốc hoàn tất các dự án đầu tư quan trọng đã được khởi động từ năm trước và một số dự án khác để tăng tốc cho chiến lược 5 năm 2021-2025 của Vinh Hoàn, với mục tiêu tăng gấp đôi định giá Công ty, đạt mức 1 tỷ USD vào năm 2025. Để hiện thực hóa mục tiêu này, chúng tôi sẽ có kế hoạch hành động theo bốn hướng mũi nhọn như sau:

- Phát triển mạnh mẽ ngành nghề cốt lõi là nuôi và chế biến cá, vượt mốc 1.000 tấn nguyên liệu/ngày;
- Đối với các ngành nghề kinh doanh mới, phát triển các công ty con, công ty thành viên trở thành doanh nghiệp đầu ngành, nhờ vào sức mạnh tài chính, kinh nghiệm sản xuất và mạng lưới thị trường rộng lớn của Vinh Hoàn đã gầy dựng trong gần 25 năm qua;
- Đẩy mạnh các hoạt động và các cải tiến theo hướng gia tăng hàm lượng khoa học công nghệ;
- Tiếp tục hoàn thiện và tối ưu chuỗi giá trị theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

Các mũi nhọn trên đây sẽ được thực hiện thông qua các lĩnh vực kinh doanh chính của Vinh Hoàn, bao gồm:



VINH FOODS

Vinh Foods bao gồm các hoạt động nuôi trồng và chế biến thủy sản. Trong quý I năm 2022, chúng tôi dự kiến khánh thành và đưa vào hoạt động Trung tâm giống cá tra tại cồn Vĩnh Hòa với diện tích khoảng 90ha, đặt ở tỉnh An Giang và Đồng Tháp. Đây sẽ là mảnh ghép quan trọng của chuỗi quy trình sản xuất khép kín cả về hiệu quả kinh tế và vấn đề cải thiện, gia tăng tính cạnh tranh ở nguồn nguyên liệu cá tra. Trong gần 2 năm qua, trong khi xây dựng Trung tâm, đội ngũ nghiên cứu và phát triển của Vinh Hoàn đã nỗ lực không

ngừng hoàn thiện các quy trình ương nuôi với những đột phá trong áp dụng những kiến thức và kỹ thuật mới. Chúng tôi kỳ vọng những quy trình này khi được đưa vào thực tiễn sản xuất quy mô lớn trong thời gian tới sẽ đem lại những cải thiện đáng kể trong khâu ương nuôi cá, cung cấp nguồn cá giống chất lượng vượt trội cho các trại nuôi cá thịt của Công ty. Giai đoạn tiếp theo sau khi Trung tâm cá tra giống này đi vào hoạt động ổn định, chúng tôi có kế hoạch tiếp tục mở rộng quy mô ương nuôi giống ở những địa điểm có quỹ đất của địa phương thích hợp cho quy hoạch giống thủy sản.

Song song đó, Công ty tiếp tục chuẩn bị nguồn lực tài chính và nhân sự cho kế hoạch mở rộng vùng nuôi cá nguyên liệu để đảm bảo tỷ lệ tự chủ của nhà máy chế biến khoảng 70%. Diện tích mở rộng dự kiến khoảng 100-150 ha.

Khâu mở rộng về phía trước của chuỗi nuôi trồng thủy sản là sản xuất thức ăn cho cá cũng sẽ mang lại hiệu quả, đóng góp đáng kể và lợi nhuận của toàn Tập đoàn bắt đầu từ năm 2022. Nhà máy thức ăn thủy sản của Vinh Hoàn đặt tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp với công suất 350.000 tấn/năm sẽ đi vào hoạt động vào tháng 4 năm nay.



Tiếp đến khâu chế biến, Vinh Hoàn đặt trọng tâm đầu tư cải tạo, mở rộng các nhà máy hiện hữu và có thể xây mới để vượt mốc công suất 1.000 tấn nguyên liệu/ngày, đảm bảo số lượng và chất lượng sản phẩm cung cấp cho thị trường thực phẩm toàn cầu đang ngày càng tăng. Ngoài những khoản mục đầu tư vào cơ sở vật chất, liên tục hoàn thiện quy trình chế biến và cải tiến máy móc thiết bị, Vinh Hoàn còn có sự quan tâm chiến lược đến lực lượng lao động, thu hút tuyển dụng đầy đủ và kịp thời, đồng thời phải giảm tỷ lệ nghỉ việc, tăng gắn bó và độ ổn định của nhân sự. Trong năm 2021, chúng tôi đã hoàn

3.2

KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN VỌNG 2022

thành 2 block chung cư tại khu dân cư Vĩnh Hoàn, rất đúng thời điểm để thực hiện các yêu cầu về sản xuất 3 tại chỗ trong thời gian giãn cách xã hội vì dịch Covid-19. Nhận thấy tầm quan trọng của nơi ở văn minh, an toàn, sạch đẹp cho sự gắn bó và năng suất của người lao động, trong năm 2022 chúng tôi sẽ tiếp tục xây dựng thêm 4 block trên diện tích nhà ở xã hội hiện hữu, dự kiến khi hoàn tất sẽ có tổng cộng gần 500 căn hộ cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

Trụ sở chính của Vĩnh Hoàn, hai công ty con là Vĩnh Phước và Thanh Bình sẽ tiếp tục là 3 trung tâm chế biến các sản phẩm cá tra, theo đó Thanh Bình sẽ hoàn thiện phần mở rộng của nhà máy thứ 3, tăng tổng công suất lên 350 tấn nguyên liệu/ngày, Vĩnh Phước lập kế hoạch để tăng công suất lên 250 tấn nguyên liệu/ngày. Đặc biệt, tại Vĩnh Phước, trong năm qua mặc dù với nhiều khó khăn do dịch bệnh, chúng tôi cũng đã khởi động thành công dự án chế biến cá hồi cho đối tác Nhật Bản. Đây sẽ là điểm khởi đầu cho định hướng đa dạng hóa các chủng loại sản phẩm thủy sản, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, khai thác được lợi thế về tay nghề công nhân, vị trí và năng lực kho lạnh của Vĩnh Phước. Cũng với định hướng này, tại Vĩnh Hoàn cũng sẽ hoàn tất xây dựng và đưa vào hoạt động xưởng chế biến các sản phẩm giá trị gia tăng từ chả cá vào quý III năm nay.

Về phát triển thương hiệu, Vĩnh Hoàn tập trung vào hai thương hiệu chính là BASAmaster cho các sản phẩm từ cá ở thị trường nội địa và Sa Giang cho các sản phẩm bánh phồng tôm và các sản phẩm từ gạo cho cả nội địa và xuất khẩu. BASAmaster là một thương hiệu non trẻ đã có sự đón nhận khá thành công trong năm 2021, cần có sự đầu tư mạnh mẽ cho năm 2022 để gia tăng doanh thu và mang lại lợi nhuận cho Công ty. Ngược lại, Sa Giang là một thương hiệu lâu đời cần có sự tái tạo với giá trị mới phù hợp với thế hệ người tiêu dùng mới, đồng thời mở rộng thêm nhiều dòng sản phẩm để khai thác hết vị thế và niềm tin vững chắc của người tiêu dùng đối với thương hiệu này.



VINH WELLNESS

Vinh Wellness cùng với mảng kinh doanh mới là Vinh Agriculture kết hợp với nhau trong thời gian tới là mảnh ghép hoàn hảo giữa năng lực nghiên cứu phát triển sẵn có và nguồn nguyên liệu mới từ rau quả, hoàn thiện mô hình kinh tế tuần hoàn mà Vĩnh Hoàn đã xây dựng và phát triển thành công trong những năm qua. Sau khi chế biến các sản phẩm rau quả, các sản phẩm phụ như vỏ, vụn sẽ là nguồn chế tạo ra các sản phẩm khác như chất tạo màu thiên nhiên, bột, dầu, bơ. Ngoài ra tại nhà máy Collagen cũng đã cho ra đời các sản phẩm nước trái cây lên men, kẹo gummy hương trái cây, sản phẩm Xavia Collagen, Gelatin sẵn sàng cho các đợt chào hàng và chiến dịch tung hàng trong năm 2022.

Hai sản phẩm chính của Vinh Wellness là collagen và gelatin từ da cá tiếp tục khẳng định vị thế về chất lượng và khả năng cung cấp trong những năm tiếp theo. Công ty tìm kiếm cơ hội để phát triển theo hướng các sản phẩm ứng dụng collagen và gelatin, đồng thời nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới trong mảng protein bổ sung và các sản phẩm chăm sóc sức khỏe khác.



3.2

KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN VỌNG 2022

VINH AGRICULTURE

VINH AGRICULTURE

Ngày 19/2/2021 Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc với vốn góp 70% từ Vĩnh Hoàn đã được thành lập để thực hiện dự án trồng trọt và chế biến rau củ quả trái cây tại xã An Nhơn, huyện Châu Thành, Đồng Tháp. Ngày 8/1/2022 Công ty đã thực hiện lễ khởi công xây dựng vừa qua với sự tham dự đông đủ của lãnh đạo tỉnh Đồng Tháp, các đối tác khách hàng và nhà thầu. Nhà máy dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2022, dự kiến đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của Vĩnh Hoàn trong những năm tiếp theo. Sản phẩm chính Vinh Agriculture là trái cây sấy lạnh, rau củ đông lạnh và trái cây cô đặc, chủ lực sẽ là thanh long, khóm và xoài. Lợi thế để đảm bảo cho sự thành công của dự án mới này chính là năng lực tài chính để đầu tư vào máy móc thiết bị hiện đại cho chế biến các sản phẩm giá trị cao, kinh nghiệm tổ chức vùng nguyên liệu và sản xuất quy mô lớn, đạt hiệu quả cao,



đồng thời thông qua mạng lưới khách hàng rộng khắp của Vinh Foods để giới thiệu và bán các sản phẩm, đảm bảo đầu ra cho dự án. Song song với xây dựng nhà máy, chúng tôi cũng đang tiến hành các thủ tục đất đai và tổ chức thực nghiệm nhiều quy trình trồng trọt giống rau củ mới trên diện tích sẵn có để tạo vùng nguyên liệu cho nhà máy. Vùng nguyên liệu này sẽ triển khai giống cây trồng, hoàn thiện quy trình trồng trọt theo các tiêu chuẩn quốc tế, bao gồm tiêu chuẩn hữu cơ để từ đó có thể mở rộng sang mô hình liên kết với các nông trường, hộ nông dân. Theo đó, Công ty sẽ phụ trách về giống, quy trình và sản phẩm nông nghiệp cho hộ liên kết thực hiện canh tác, sau đó sẽ giám sát chất lượng và bao tiêu đầu ra cho nhà máy chế biến. Ngoài hiệu quả kinh doanh mang đến cho Công ty, chúng tôi còn kỳ vọng sự thành công của dự án sẽ góp phần vào nỗ lực đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và phát triển công nghệ chế biến sau thu hoạch của nông sản Việt Nam.

VINH TECHNOLOGY

VINH TECHNOLOGY

Vinh Technology là một làn gió mới thể hiện sự quan tâm và nhanh chóng hội nhập vào các xu hướng mới trong công nghệ thực phẩm và công nghệ sinh học của thế giới. Chiến lược của Vinh Technology là tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các công nghệ mới và nỗ lực thay đổi để giảm thiểu dấu chân carbon trong suốt chuỗi chế biến thực phẩm, là một cam kết của các chính phủ và khối doanh nghiệp toàn cầu. Ngoài ra, Vinh Technology cũng sẽ mở ra cơ hội tiếp cận và xây dựng đội ngũ nghiên cứu khoa học quốc tế khi được đặt tại Singapore, mà một trung tâm cải tiến đổi mới năng động trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm và chế xuất các sản phẩm cho sức khỏe, đặc biệt trong bối cảnh người tiêu dùng thế giới ngày càng quan tâm đến sức khỏe sau đại dịch Covid-19.



3.2

KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN VỌNG 2022

STRATEGY



KẾ HOẠCH 2022

Với nhiều cơ hội và tinh thần phấn khởi cho hành trình 5 năm, năm 2022 còn là một năm đặc biệt đánh dấu 25 năm thành lập và phát triển của Vĩnh Hoàn, đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty đặt ra kế hoạch hành động của năm với cam kết cao và năng lượng dồi dào.

THỊ TRƯỜNG VÀ SẢN PHẨM

Đối với các sản phẩm cá tra, sau một năm 2021 thiếu hụt do sản xuất trong điều kiện giãn cách, Vĩnh Hoàn đặt mục tiêu cung cấp đầy đủ nhu cầu của các khối thị trường chính với chiến lược giá bán phù hợp trong bối cảnh chi phí nguyên liệu dự kiến tăng cao trong năm. Ngoài dòng sản phẩm chính, Vĩnh Hoàn tập trung khôi phục doanh số bán sản phẩm collagen bị giảm sút trong năm 2021 do nhu cầu thị trường thu hẹp trong dịch bệnh Covid-19, đẩy mạnh bán hàng các sản phẩm từ gạo thương hiệu Sa Giang và phát triển các kế hoạch bán sản phẩm trái cây, rau củ, chuẩn bị cho nhà máy đi vào hoạt động vào cuối năm.

SẢN XUẤT

Sau thành công vượt trội của năm 2021 khi Vĩnh Hoàn có thể tổ chức sản xuất xuyên suốt trong các tháng giãn cách vì Covid-19, với tỷ lệ phủ vaccines và năng lực cùng kinh nghiệm kiểm soát dịch tễ, chăm sóc y tế, chúng tôi đặt mục tiêu giữ vững “thành trì” sản xuất trong năm 2022, nhanh chóng tăng công suất để đáp ứng đầy đủ các đơn hàng. Ngoài ra, khâu nuôi cá của Công ty cũng đạt được những thành tích đáng kể cả về lượng, chi phí nuôi và chất lượng nguyên liệu, sẽ tiếp tục phát huy và tăng sản lượng trong năm 2022, đảm bảo khả năng tự cung 70% trong tình hình thiếu hụt nguyên liệu ở thị trường.



QUY TRÌNH VÀ CẢI TIẾN, ĐỔI MỚI

Ban cải tiến đổi mới của Vĩnh Hoàn từ khi thành lập năm 2019 đến nay đã tạo được văn hóa và động lực cải tiến cho toàn tập đoàn. Nhiều kết quả nghiên cứu đổi mới đã mang lại hiệu quả kinh tế đáng kể cho khâu nuôi và chế biến cá. Các quy trình nội bộ cũng đã và sẽ tiếp tục thống nhất, hoàn thiện cho toàn Tập đoàn nhằm tạo hiệu quả làm việc cao, thông suốt giữa các công ty con và công ty thành viên.

Với kế hoạch gia tăng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính cùng với đóng góp của dự án mới từ quý II, nhà máy thức ăn thủy sản, chúng tôi đặt mục tiêu tài chính cho năm 2022 như sau:

ĐƠN VỊ TÍNH: TỶ ĐỒNG	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu hợp nhất	9.054	13.000	44%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	1.099	1.600	46%

QUẢN TRỊ CÔNG TY

TRANG 46 - 77

4.1 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- GIỚI THIỆU
- HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4.2 - BAN GIÁM ĐỐC

4.2 - BAN KIỂM SOÁT

- GIỚI THIỆU
- HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

04





4.1

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4.1.1 - GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017-2021

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bầu cử và phê chuẩn Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2021 như sau:



BÀ TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



BÀ NGUYỄN NGÔ VI TÂM
Thành viên Hội Đồng Quản Trị



BÀ TRƯƠNG TUYẾT HOA
Thành viên Hội Đồng Quản Trị



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO
Thành viên Hội Đồng Quản Trị



ÔNG VÕ PHÚ ĐỨC
Thành viên Hội Đồng Quản Trị



ÔNG NGUYỄN VĂN KHÁNH
Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Thay đổi về nhân sự Hội Đồng Quản Trị trong năm 2021: Không

THÔNG TIN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÀ TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH



- **Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị**
- **Năm sinh:** 1961
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế
- Bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Vĩnh Hoàn từ năm 2007
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **43,50%**

Bà Trương Thị Lệ Khanh là người sáng lập và đảm nhiệm vai trò Chủ tịch HĐQT của Vĩnh Hoàn. Từ năm 2017, bà dẫn dắt Vĩnh Hoàn phát triển từ một cơ sở chế biến nhỏ trở thành một công ty nuôi và chế biến cá tra lớn nhất thế giới hiện nay. Với hơn 20 năm gắn bó, bà được biết đến như một doanh nhân dẫn đầu ngành cá tra Việt Nam, tiên phong trong các bước phát triển bền vững của ngành. Hiện tại, Bà tập trung vào các hoạt động hoạch định chiến lược và hoàn thiện hệ thống quản trị công ty. Đồng thời, Bà cũng đang giữ cương vị là Chủ tịch Ủy ban Cá nước ngọt VASEP.

Bà Trương Thị Lệ Khanh cũng được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín, bao gồm:

2011

• Huân chương lao động hạng 3 đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005-2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

2013

• Tốp 10 nữ doanh nhân thành đạt nhất Việt Nam (Forbes Việt Nam)
• Nữ Doanh nhân tri thức thành đạt Sài Gòn năm 2013 (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam)

2014

• Tốp 50 Nhà Lãnh Đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc (Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư)
• Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2013-Cúp Bông hồng Vàng (Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam)

2015

• Tốp 50 Nhà Lãnh Đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc (Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư)

2018

• Doanh nhân tiêu biểu Đồng bằng sông Cửu Long năm 2018 (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam).

2017

• Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2017 (Forbes Việt Nam).
• Được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban Cá nước ngọt của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP).

2017

• Huân chương lao động hạng nhì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011-2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

2016

• Tốp 20 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam (Forbes Việt Nam)

2018

• Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2018 (Forbes Việt Nam).
• Doanh nhân vì cộng đồng Đồng bằng sông Cửu Long.

2019

• Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2019 (Forbes Việt Nam)
• Giải Sao vàng Doanh nhân Đất Việt Lần II (Doanh nhân Đất Việt)

2020

• Tốp 25 Nữ Doanh nhân Quyền lực nhất Châu Á (Forbes Châu Á)

2021

• Được ghi dấu như một lãnh đạo xuất sắc trong chiến lược đổi mới thích ứng với đại dịch Covid-19, trên bìa tạp chí Forbes tháng 11/2021 (Forbes Việt Nam)
• Nhận danh hiệu "Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu - Cúp Bông Hồng Vàng (VCCI)

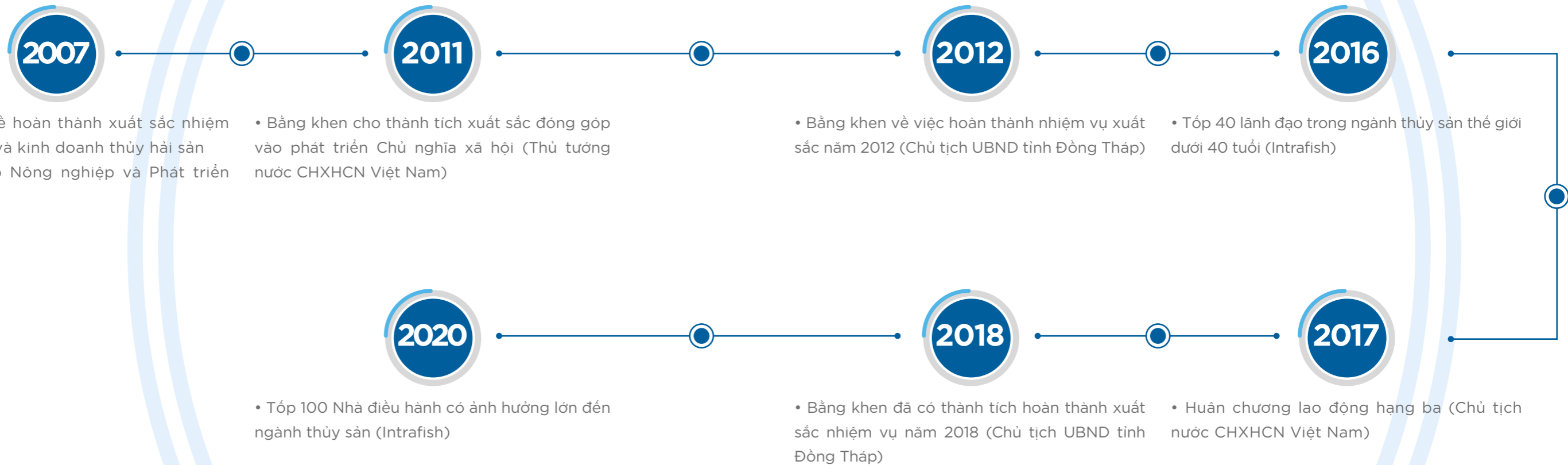
BÀ NGUYỄN NGÔ VI TÂM

- **Thành viên Hội Đồng Quản Trị**
- **Năm sinh:** 1979
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân luật; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **18 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,12%**



Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đảm nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc của công ty Vinh Hoàn. Trưởng thành từ một nhân viên bán hàng đến trưởng phòng kinh doanh, bà sở hữu những tố chất để được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc Vinh Hoàn vào năm 2016. Bà là người làm việc có trách nhiệm, có những kỹ năng tổ chức, sắp xếp, đào tạo và xây dựng một môi trường làm việc tốt. Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đã lãnh đạo đội ngũ kinh doanh và tiếp thị trong hơn 11 năm, phát triển nâng cao quy mô và năng lực sản xuất của Vinh Hoàn, đưa doanh số xuất khẩu của Công ty tăng lên hơn 5 lần trong thời gian đó. Bà Tâm còn phụ trách các công việc liên quan đến vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ, hoạt động quan hệ nhà đầu tư, đồng thời tư vấn cho HĐQT các chiến lược phát triển dài hạn và giữ vai trò chủ chốt trong quá trình tổ chức thực hiện các chiến lược đề ra.

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đã được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín, gồm:



BÀ TRƯƠNG TUYẾT HOA

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **24 năm**
- Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ năm 2015
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,003%**



Bà Trương Tuyết Hoa bắt đầu đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh vào năm 2009 trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ Giám đốc Kinh doanh vào năm 2017.

Bà Trương Tuyết Hoa là một trong những nhân viên gia nhập Vĩnh Hoàn sớm nhất khi Công ty vừa thành lập. Tham gia học hỏi công việc bán hàng bắt đầu từ bộ phận chứng từ xuất nhập khẩu, ngay từ rất sớm, bà đã thể hiện kỹ năng của người bán hàng tốt với đầy nhiệt huyết trong kinh doanh và khả năng phân tích phán đoán xu thế của thị trường. Bà đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập và thực hiện các kế hoạch kinh doanh để triển khai thành công các chiến lược phát triển bán hàng của Công ty, đồng thời quản lý hiệu quả các hoạt động xuất khẩu và dịch vụ sau bán hàng.

Bà đã nhiều năm liên tục nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.

BÀ NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Năm sinh: 1979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán kiểm toán; Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **18 năm**
- Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ năm 2016
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,00%**



Bà Nguyễn Thị Kim Đào đã đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng của Vĩnh Hoàn trong 10 năm trước khi trở thành Giám đốc Tài chính vào năm 2014.

Bà thực hiện việc quản lý các quy trình kế toán và tài chính nhằm đảm bảo tính tuân thủ, chính xác và trung thực, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đồng vốn cho Vĩnh Hoàn và các công ty con. Bà cũng giữ vai trò chủ chốt trong quá trình tham gia vào vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ ngay từ những ngày đầu. Ngoài ra, bà còn tư vấn cho HĐQT nhiều chiến lược quan trọng về tài chính và chính sách quản lý vốn, chi phí cho Công ty.

Bà đã nhiều năm liên tục nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín trong suốt thời gian công tác và làm việc.

ÔNG VÕ PHÚ ĐỨC

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **18 năm**
- Ông đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ năm 2012
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **1,51%**



Ông Võ Phú Đức bắt đầu làm việc tại Vinh Hoàn vào năm 2003, liên tục phụ trách các dự án phát triển về năng lực sản xuất của Công ty từ chế biến fillet, đến mở rộng sang sản xuất thức ăn, gạo và collagen, gelatin.

Giai đoạn 2007 đến 2013, ông giữ chức vụ Giám đốc Công ty thức ăn thủy sản Vinh Hoàn 1 với các thành tích đáng kể về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đóng góp phần không nhỏ vào sự phát triển của tập đoàn. Sau khi Vinh Hoàn bán lại 70% sở hữu của Vinh Hoàn 1 cho Pilmico Foods, năm 2013, ông Võ Phú Đức được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH MTV Vinh Hoàn Collagen, đưa nhà máy vào hoạt động đúng tiến độ, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm và xuất sắc hoàn thành các mục tiêu tài chính, đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của toàn Công ty. Với chuyên môn và kinh nghiệm của mình, ông tư vấn một cách tích cực cho Ban Giám đốc và HĐQT Công ty trong các chiến lược về phát triển và cải tiến công nghệ.

Ông đã nhiều năm liên tục nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín trong suốt thời gian công tác và làm việc.

ÔNG NGUYỄN VĂN KHÁNH

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập
- Năm sinh: 1982
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế; Cử nhân Anh văn
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **Không**
- Ông đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ năm 2020
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,00%**



Với kinh nghiệm hơn 16 năm hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, Ông Khánh được xem là chuyên gia giàu kinh nghiệm về tư vấn tài chính cho cả doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp FDI.

Ông đã trực tiếp thực hiện và điều hành nhiều dự án cổ phần hóa, thoái vốn cho nhiều Doanh nghiệp Nhà nước, các dự án tư vấn tài chính, tái cấu trúc, mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A), tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp, phát hành chứng khoán, niêm yết chứng khoán. Hiện tại, với vị trí Phó Giám đốc Phụ trách Điều hành chi nhánh Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC), ông Khánh có nhiều đóng góp cho hoạt động kinh doanh cũng như đẩy mạnh phát triển lĩnh vực ngân hàng đầu tư của BVSC.

4.1

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

4.1.2 - HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quản trị doanh nghiệp dựa trên nguyên tắc quản lý minh bạch và cởi mở đối với nhân viên và công chúng.

Vĩnh Hoàn cam kết minh bạch và cởi mở trong hoạt động quản lý, điều hành nhằm đảm bảo tốt lợi ích của các thành viên, của khách hàng và của các bên liên quan. Việc quản trị của chúng tôi tuân theo các hướng dẫn từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh có liên quan đến thông tin về quản trị doanh nghiệp.

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đưa ra các chỉ đạo chiến lược trong hoạt động của toàn Công ty, bao gồm Công ty mẹ và các công ty thành viên.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, Hội đồng Quản trị bao gồm các thành viên sau:

HỌ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	ĐƯỢC BẦU BỞI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐẾN NĂM
Bà Trương Thị Lệ Khanh	1961	Chủ tịch HĐQT	17/04/2007	2021
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	1979	Thành viên HĐQT	17/04/2007	2021
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	1979	Thành viên HĐQT	03/10/2016	2021
Bà Trương Tuyết Hoa	1976	Thành viên HĐQT	08/05/2015	2021
Ông Võ Phú Đức	1976	Thành viên HĐQT	09/05/2012	2021
Ông Nguyễn Văn Khánh	1982	Thành viên HĐQT độc lập	15/05/2020	2021

PHÂN BỐ NHIỆM VỤ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông, từ đó chỉ định Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong số các thành viên Hội đồng Quản trị. Các thành viên chịu trách nhiệm như nhau trong việc thực hiện chức năng của Hội đồng Quản trị.



QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đưa ra các chỉ đạo chiến lược cho hoạt động của Vĩnh Hoàn. Các quy định đối với Hội đồng Quản trị giúp phân chia trách nhiệm giữa Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong các vấn đề có liên quan đến tài chính, chiến lược Công ty, nhân sự và tổ chức.



NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị tiến hành họp thường xuyên theo yêu cầu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó họp ít nhất bốn (04) lần trong năm. Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tiến hành mười hai (12) cuộc họp. Theo quy định, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc sẽ tham gia vào các cuộc họp này, bên cạnh đó còn yêu cầu có sự tham gia của các thành viên thuộc Ban điều hành khi cần thiết. Một quyết định được coi là hợp lệ khi nhận đại đa số phiếu bầu. Trong trường hợp có cùng số phiếu bầu, Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ thực hiện đưa ra quyết định.



Các cuộc họp chính thức do Hội đồng Quản trị triệu tập trong năm 2021 như sau:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LẦN THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch HĐQT	12/12	100%
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên HĐQT	12/12	100%
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên HĐQT	12/12	100%
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên HĐQT	12/12	100%
Ông Võ Phú Đức	Thành viên HĐQT	12/12	100%
Ông Nguyễn Văn Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	12/12	100%

4.1

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngoài các cuộc họp hàng quý, Hội đồng Quản trị còn tổ chức các cuộc họp bổ sung, các cuộc họp qua điện thoại, và liên lạc qua thư điện tử khi cần thảo luận các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp và các quyết định chiến lược, bao gồm:



- Kế hoạch kinh doanh hàng quý, hàng năm;
 - Theo dõi và giám sát việc thực thi chiến lược của Ban Giám đốc;
 - Xem xét và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 2021 (đã kiểm toán);
 - Xem xét, đánh giá các hoạt động liên quan nguồn vốn tín dụng, bảo lãnh và phân phối nguồn tài chính phục vụ hoạt động kinh doanh;
 - Xem xét báo cáo sản xuất và báo cáo bán hàng;
 - Tuyển dụng các quản lý cấp cao và bổ nhiệm các vị trí quản lý
 - Xem xét và đánh giá hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị:
 - Chính sách liên quan đến quy trình mua hàng;
 - Chương trình Cải tiến Đổi mới 2020-2021 được thực hiện, tiếp tục duy trì và theo dõi, đánh giá các dự án cải tiến.
 - Xem xét và phê duyệt các kế hoạch đầu tư, kế hoạch tăng vốn, mua bán các tài sản có giá trị lớn và kế hoạch mở rộng;
 - Xem xét và giải quyết các vấn đề xuất phát từ báo cáo của Ban Kiểm soát;
 - Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh đồng thời đảm bảo 3 tại chỗ vừa sản xuất, sinh hoạt vừa kết hợp phòng chống Covid 19
- Nghị quyết Hội đồng Quản trị trong năm 2021:

STT	NGÀY	NỘI DUNG
01	12/03/2021	Nghị Quyết về “Chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021”.
02	12/04/2021	Nghị quyết “Thực hiện giao dịch mua thêm cổ phần của Công ty CP XNK Sa Giang”
03	20/05/2021	Nghị quyết bổ nhiệm bà Phan Thị Kim Hòa làm Giám đốc kinh doanh mảng Vinh Wellness và Vinh Agri”.
04	21/06/2021	Nghị Quyết “Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Chất lượng đối với bà Lê Thị Diệu Thi”
05	08/10/2021	Nghị Quyết “Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công nghệ thông tin đối với Ông Jason Koo”
06	20/10/2021	Nghị Quyết “Tăng vốn góp và thay đổi người đại diện góp vốn tại Công ty TNHH Thức Ăn Thủy Sản Feed One”
07	09/12/2021	Nghị Quyết “Tạm chi cổ tức 2021”

CÔNG CỤ THÔNG TIN VÀ KIỂM SOÁT BAN ĐIỀU HÀNH

• HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN

Hàng tháng, Ban điều hành báo cáo đến Hội đồng Quản trị những số liệu chính về tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và các thông tin quan trọng có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thêm vào đó còn có những báo cáo đến Hội đồng Quản trị hàng quý và các vấn đề được đưa ra thảo luận trong các cuộc họp của Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp này và đưa ra các chỉ thị cho các vấn đề quan trọng.



4.1

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



• **QUY TRÌNH LÊN KẾ HOẠCH VÀ THIẾT LẬP MỤC TIÊU**
Vĩnh Hoàn có một quy trình lên kế hoạch và thiết lập mục tiêu toàn diện và liên tục, trong đó còn có những báo cáo thường xuyên đến Hội đồng Quản trị, bao gồm báo cáo thẻ điểm cân bằng vì Vĩnh Hoàn luôn muốn hướng tới việc kết nối giữa những nhân tố khác nhau vào kế hoạch chiến lược và công tác quản lý. Điều này có nghĩa là hình thành nên mối quan hệ hiện hữu giữa con người với các dự án, chương trình; trong đó, thành quả thực hiện đều được đo lường. Chính những điều này sẽ giúp hoàn thành được tầm nhìn, sứ mệnh cũng như những mục tiêu chiến lược của Vĩnh Hoàn.

• **QUẢN LÝ RỦI RO**

Vĩnh Hoàn thực hiện công tác quản lý rủi ro nhằm ngăn chặn những rủi ro trọng yếu và tối thiểu hóa những thiệt hại từ những trường hợp phát sinh do các rủi ro đó gây nên. Chính vì thế, Vĩnh Hoàn vận hành một hệ thống quản lý rủi ro, trong đó, hàng năm, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Phòng Kiểm toán Nội bộ xác định và phân tích những rủi ro chính, xác định cách thức đo lường rủi ro và thực hiện các kịch bản phòng ngừa rủi ro thích hợp. Hơn thế nữa, những rủi ro trọng yếu một khi được xác định có khả năng gây tác động tiêu cực đến Công ty đều sẽ có những quy tắc tiêu chuẩn được thiết lập để loại bỏ chúng hoặc tối thiểu là làm giảm tác động của những rủi ro này.



4.2

GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC

Cơ cấu Ban Giám đốc gồm Tổng Giám đốc phụ trách điều hành chung và các Giám đốc phụ trách các bộ phận và công ty thành viên.

TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC KINH DOANH

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT

GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG

GIÁM ĐỐC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIÁM ĐỐC CHIẾN LƯỢC

GIÁM ĐỐC HSE

GIÁM ĐỐC CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

Thay đổi về nhân sự Ban Giám Đốc trong năm 2021: Có
Miễn nhiệm Bà Lê Thị Diệu Thi - Giám đốc Chất lượng từ ngày 21/06/2021
Bỏ nhiệm Bà Lê Ngọc Tiên - Giám đốc Chiến lược từ ngày 01/09/2021



BÀ NGUYỄN NGÔ VI TÂM
TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ TRƯƠNG TUYẾT HOA
GIÁM ĐỐC KINH DOANH



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



ÔNG VÕ PHÚ ĐỨC
GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV
VĨNH HOÀN COLLAGEN

BÀ HỒ THANH HUỆ GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT

- **Năm sinh:** 1982
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư môi trường
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **18 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,04%**



Bà Hồ Thanh Huệ gia nhập Vĩnh Hoàn với vai trò nhân viên Phòng quản lý chất lượng, sau đó từng bước được bổ nhiệm ở các vị trí quản lý sản xuất bao gồm Phó phòng vào năm 2006 và Phó Giám đốc xí nghiệp vào năm 2007.

Giai đoạn 2007-2009 bà là Trợ lý Giám đốc Sản xuất trước khi trở thành Giám đốc Sản xuất Công ty vào năm 2014. Bà phụ trách điều hành tất cả mọi hoạt động sản xuất của Công ty bao gồm các dự án xây dựng, sửa chữa nhà xưởng, lập kế hoạch, mua nguyên vật liệu và tổ chức hoạt động hàng ngày của các xưởng chế biến cá. Bà giữ vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện chiến lược mở rộng gia tăng năng lực sản xuất của toàn Công ty trong những năm qua, đáp ứng được nhu cầu bán hàng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, đồng thời ngày càng cải thiện hiệu quả sản xuất.

Bà đã nhiều năm nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.

BÀ ĐẶNG THỊ THƯƠNG GIÁM ĐỐC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- **Năm sinh:** 1987
- **Trình độ chuyên môn:** Thạc sĩ sinh học
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **12 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,001%**



Bà Đặng Thị Thương bắt đầu làm việc tại Vĩnh Hoàn năm 2010, phụ trách các hoạt động chứng nhận cho vùng nuôi, trước khi được bổ nhiệm làm Giám đốc Nuôi Trồng Thủy Sản vào năm 2014 (thay đổi tên chức danh thành Giám đốc Phát triển bền vững vào ngày 01/01/2017).

Bà đã lãnh đạo đội ngũ thực hiện thành công các chương trình chứng nhận nuôi trồng thủy sản quốc tế điển hình là ASC và BAP cho Công ty, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển doanh thu và quảng bá thương hiệu Vĩnh Hoàn trong những năm qua. Với định vị là một Công ty hàng đầu về nuôi thủy sản bền vững trên toàn cầu, bà Đặng Thị Thương tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong chiến lược đạt được mục tiêu 100% các vùng nuôi có chứng nhận vào năm 2020 cho Công ty. Bà còn đại diện cho Công ty trong các dự án nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực nuôi thủy sản trong nước và quốc tế.

Bà đã nhận được Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.

BÀ LÊ NGỌC TIÊN

GIÁM ĐỐC CHIẾN LƯỢC

- **Năm sinh:** 1998
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kế toán tài chính
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **3 tháng**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,00%**



Bà đảm nhiệm chức vụ Giám đốc khối Chiến Lược từ đầu Quý 4/2021. Bà Tiên trước khi gia nhập Vinh Hoàn đã làm việc ở một công ty đa quốc gia với trụ sở Châu Á tại Singapore. Ở Vinh Hoàn bà đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược chuyển đổi số trong 3 năm tới, cũng như quản lý các hoạt động đầu tư của Vinh Technology góp phần để Vinh Hoàn bắt kịp xu thế công nghệ thông tin và công nghệ khoa học.

ÔNG HUỲNH ĐỨC TRUNG

GIÁM ĐỐC HSE

- **Năm sinh:** 1963
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư chế biến công nghệ thực phẩm
- Thời gian làm việc ở Vinh Hoàn: **22 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,003%**



Ông Huỳnh Đức Trung là một trong những nhân viên gia nhập Vinh Hoàn sớm nhất vào những năm đầu mới thành lập. Ông giữ vai trò chủ chốt trong quá trình xây dựng và quản lý sản xuất cho những nhà máy đầu tiên của Công ty.

Ông giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất và nuôi thủy sản trong 13 năm trước khi được bổ nhiệm vào công việc mới là Giám đốc Dự án (thay đổi tên chức danh thành Giám đốc Thường trực vào ngày 01/01/2017), phụ trách các hồ sơ đất đai phục vụ cho các dự án mới, lập và quản lý các quy trình và hoạt động liên quan đến môi trường, công đoàn, an ninh, an toàn nhà xưởng và an toàn lao động trong Công ty.

Ông vinh dự được nhận Huân chương lao động hạng ba do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cùng nhiều Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong suốt thời gian công tác và làm việc.

BÀ PHAN THỊ BÍCH LIÊN

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV
THANH BÌNH ĐỒNG THÁP

- **Năm sinh:** 1976
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **22 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,002%**



Bà Liên gia nhập Vĩnh Hoàn ở vị trí nhân viên Quản lý Chất lượng vào tháng 04/2000. Với thành tích nổi bật trong công tác, bà lần lượt được bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý tại các phòng ban khác nhau tại Vĩnh Hoàn: Trưởng phòng Quản lý Chất lượng, Quản đốc Xưởng cấp đông, Giám đốc Xí nghiệp Chế biến thủy sản số 1, và Giám đốc sản xuất vào năm 2007.

Sau đó, bà tiếp tục đảm nhiệm vị trí Giám đốc Xưởng cấp đông của Xí nghiệp Chế biến thủy sản số 3 và đến tháng 6 năm 2016 bà chuyển sang phụ trách vị trí Trưởng phòng Mua hàng. Đầu năm 2017, khi Vĩnh Hoàn mua lại Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, bà được HĐQT tin tưởng giao phó nhiệm vụ Phó Giám đốc Công ty, và tiếp theo là Giám đốc công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp vào ngày 25/12/2017. Bà Liên đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng năng suất và hiệu quả hoạt động tại các bộ phận sản xuất mà bà đã quản lý, góp phần to lớn vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất chung của Công ty.

Bà đã nhận được nhiều bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình công tác. Nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.

BÀ LÊ THỊ SÁU

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV
THỰC PHẨM VĨNH PHƯỚC

- **Năm sinh:** 1966
- **Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư hóa thực phẩm, Cử nhân kinh tế
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **21 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,015%**



Bà đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước từ đầu Quý 4/2018.

Bà Sáu có nhiều năm kinh nghiệm quản lý sản xuất tại Vĩnh Hoàn và các công ty con. Cuối Quý 4/2018, bà được HĐQT tin tưởng bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước mới thành lập, đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược và quản lý các hoạt động đầu tư, sản xuất, góp phần đưa Công ty vào hoạt động ổn định.

Bà đã nhận được nhiều bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình công tác. Nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.

BÀ LÂM MẪU DIỆP

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH THỨC ĂN THỦY SẢN FEED ONE

- **Năm sinh:** 1981
- **Trình độ chuyên môn:** Kế toán
- Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **10 năm**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **4.48%**



Bà đảm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One từ tháng 11/2021. Bà Diệp có hơn 12 năm kinh nghiệm trong ngành thức ăn. Từ tháng 11/2021, bà được HĐQT tin tưởng bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One mới thành lập, đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược và quản lý các hoạt động đầu tư, sản xuất và góp phần đưa Công ty vào hoạt động ổn định.

4.3

BAN KIỂM SOÁT

4.3.1 - GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã tiến hành bầu cử và phê chuẩn Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021 như sau:

- Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Trưởng Ban Kiểm soát
- Ông Nguyễn Quang Vinh - Thành viên Ban Kiểm soát
- Bà Phan Thị Kim Hòa - Thành viên Ban Kiểm soát

BÀ NGUYỄN THỊ CẨM VÂN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Năm sinh: 1986
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Chứng chỉ CFA
- Bà Vân hiện là Tổng Giám Đốc tại Công ty Cổ Phần 5D Capital Partners
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,00%**



Với nhiều năm kinh nghiệm tư vấn tài chính và kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG và kinh nghiệm làm Giám đốc đầu tư phụ trách đầu tư và quản lý tài chính tại Tập đoàn phát triển bất động sản Refico, Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW, bà Vân đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định các chiến lược và kế hoạch hành động cho Ban Kiểm soát trong năm 2021.

ÔNG NGUYỄN QUANG VINH

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Năm sinh: 1979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,00%**



Ông Vinh hiện là Phó Giám đốc Sản xuất tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn. Ông Vinh có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lập kế hoạch sản xuất tại nhiều đơn vị thành viên của Vĩnh Hoàn và hơn 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nuôi trồng, ông góp phần quan trọng trong việc đóng góp các ý kiến chuyên môn để các kế hoạch kiểm soát mang tính sâu sát, gần với thực tiễn của Công ty.

BÀ PHAN THỊ KIM HÒA

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Năm sinh: 1988
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC (tại ngày 28/03/2022): **0,00%**



Bà Hòa hiện là Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vĩnh Technology. Bà Hòa có hơn 11 năm kinh nghiệm làm việc tại Phòng kinh doanh của Vĩnh Hoàn. Bà đóng một vai trò quan trọng trong Phòng kinh doanh. Với kỹ năng và kiến thức của mình, bà hỗ trợ rất lớn trong việc thúc đẩy sự phát triển của đội ngũ bán hàng.

4.3

BAN KIỂM SOÁT

4.3.2 - HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2021:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LẦN THAM DỰ HỌP	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng BKS	10/10	100%
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên BKS	10/10	100%
Bà Phan Thị Kim Hòa	Thành viên BKS	10/10	100%

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- Theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Tham dự các cuộc họp hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị để kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh;
- Lập kế hoạch và định hướng các hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ;
- Xem xét các quy trình kiểm soát nội bộ của các phòng ban chủ chốt, đề xuất cải thiện các điểm yếu trong quy trình (nếu có).



SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Góp ý với các vấn đề được đưa ra trong các buổi họp với HĐQT và Ban Giám Đốc;
- Góp ý với các vấn đề thiếu sót trong quy trình kiểm soát nội bộ tại các phòng ban.



Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong giám sát và nâng cao hiệu quả các hoạt động tại Công Ty.



Ban Kiểm soát đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện hiệu quả, cẩn trọng, và phù hợp với các chiến lược, mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra cũng như tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật.

HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

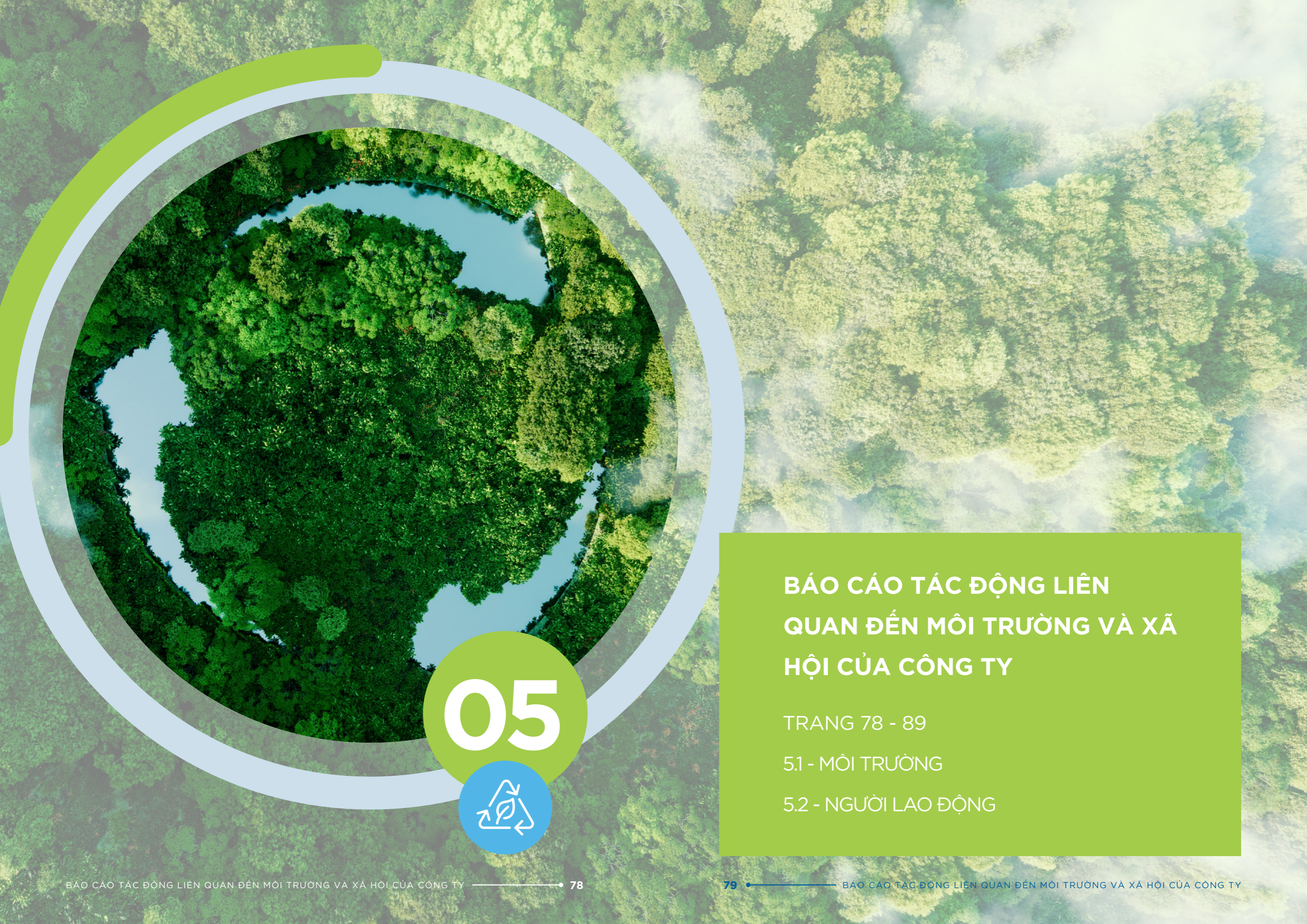
- Đào tạo nội bộ về cách thức kiểm tra các loại hợp đồng thường gặp trong hoạt động kinh doanh;
- Đào tạo nội bộ về phân tích báo cáo tài chính;
- Tham gia chứng kiến kiểm kê



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- Thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Nghị định 05/2019/NĐ-CP về kiểm toán nội bộ;
- Tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, sản xuất, tài chính và đầu tư của Công ty;
- Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2022;
- Tập trung kiểm soát các rủi ro chính đã phát hiện trong năm 2021;
- Thẩm tra định kỳ tính tuân thủ và hiệu quả của các quy trình nội bộ;
- Đào tạo nội bộ;
- Các hoạt động khác theo yêu cầu của cổ đông.





05



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TRANG 78 - 89

5.1 - MÔI TRƯỜNG

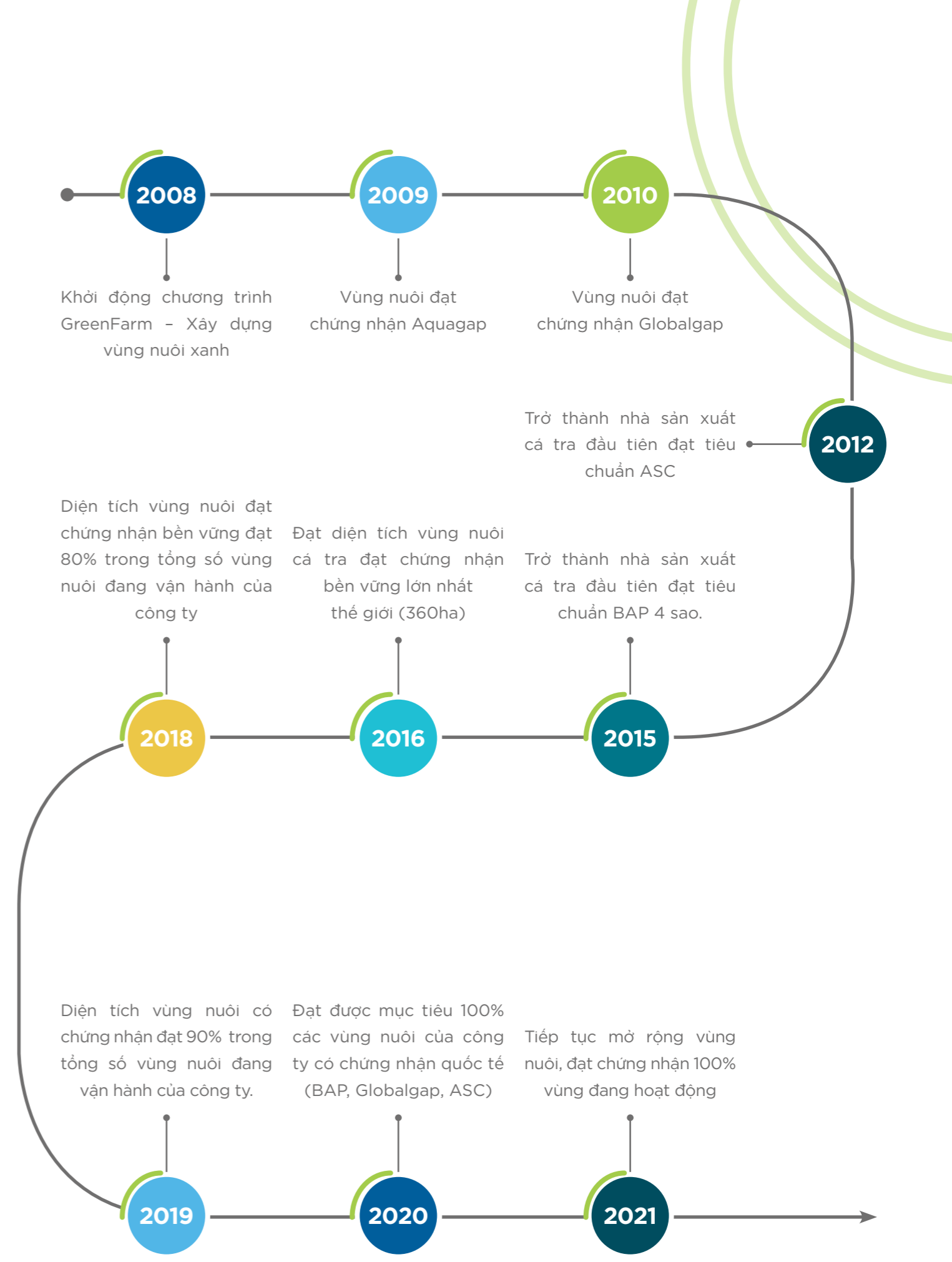
5.2 - NGƯỜI LAO ĐỘNG

5.1

MÔI TRƯỜNG

HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vinh Hoàn hôm nay sắp đạt cột mốc 25 năm hoạt động và liên tục giữ vững vị trí đầu ngành gần 15 năm qua. Công ty đã có những bước phát triển vượt bậc về kinh tế thông qua việc liên tục mở rộng quy mô nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu, liên tục đầu tư phát triển các ngành hàng trong toàn chuỗi sản xuất. Vinh Hoàn định hướng con đường phát triển theo mô hình kinh tế tuần hoàn cụ thể là chiến lược “Zero waste” giúp tối ưu hóa chuỗi giá trị, giảm thiểu chất thải ra môi trường, tạo ra các sản phẩm giá trị từ phụ phẩm, phế phẩm. Nhìn lại hành trình phát triển của Vinh Hoàn, con đường này luôn luôn gắn liền với các hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường và lợi ích cộng đồng



5.1

MÔI TRƯỜNG

NGUỒN LỰC CHO HOẠT ĐỘNG:

- Triển khai các công nghệ thân thiện với môi trường đảm bảo tuân thủ 100% ISO 14001
- Triển khai các chương trình giảm phát thải tại công ty.
- Lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ
- Ban cải tiến đi vào hoạt động giúp ghi nhận các đóng góp, triển khai kịp thời các ý kiến đổi mới sáng tạo, thúc đẩy các chương trình cải tiến liên tục trong sản xuất.

NUÔI TRỒNG:

CẢI THIỆN CHI PHÍ VÀ TĂNG HIỆU QUẢ NUÔI

- Phát triển chương trình chứng nhận bền vững đạt 100% các vùng đang hoạt động
- Luôn tuân thủ quy định ngành.
- Ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động nuôi trồng giúp tăng hiệu quả nuôi, giảm thiểu tác động đến môi trường qua đó góp phần giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu.
- Tham gia các dự án nghiên cứu hợp tác trong việc phát triển ngành hàng.
- Cùng các đối tác là khách hàng tham gia các dự án về an sinh vật nuôi.
- Tăng sử dụng vaccine trong ương nuôi cá giúp hạn chế dịch bệnh, giảm thiểu ở mức tối đa việc sử dụng kháng sinh trong khâu nuôi trồng.



SẢN XUẤT:

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

- Vĩnh Hoàn chuyển đổi sang hoàn toàn không sử dụng nước ngầm, chỉ sử dụng nước mặt
- Giảm thiểu nguồn nước sử dụng và giảm thải nước ra môi trường.
- Giảm 13% tiêu thụ điện so với cùng kỳ năm trước khi cải tiến hệ thống lạnh, hệ đèn chiếu sáng thông minh
- Áp dụng công nghệ máy móc tự động, các phần mềm quản lý vào sản xuất giúp tăng năng suất, thời gian làm việc, định mức lao động.
- Luôn tuân thủ quy định ngành.

- Là doanh nghiệp thủy sản, tính đặc thù của ngành là sử dụng điện nước rất nhiều chính vì thế việc giảm thiểu hơn 10% lượng điện nước là sự nỗ lực rất lớn của doanh nghiệp, góp phần đáng kể trong việc giảm phát thải carbon.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CẢI TIẾN:

Trong năm 2021, tình hình dịch bệnh diễn biến, Ban cải tiến kịp thời có chuyển sang tổ chức các buổi họp online để đánh giá kết quả các cải tiến. Kết quả có 8 đề tài đổi mới sáng tạo đã được đánh giá hiệu quả.



5.2

NGƯỜI LAO ĐỘNG

BỀN VỮNG VỀ NHÂN LỰC

Có thể khẳng định những thành tựu mà Vĩnh Hoàn đã và đang có được trong vòng gần 25 năm qua đều được tạo nên từ một trong những tài sản quý giá nhất của Công ty – Nguồn nhân lực. Thấu hiểu tầm quan trọng, cũng như thể hiện lòng biết ơn – nền tảng trong giá trị cốt lõi của Vĩnh Hoàn, chúng tôi không ngừng nỗ lực tạo ra một môi trường làm việc công bằng và bình đẳng; duy trì văn hóa ứng xử cởi mở, trung thực; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động gắn bó, chia sẻ và cống hiến cho tập thể chung cùng phát triển.

Trong năm 2021, khi tình hình dịch Covid-19 bùng phát trong cộng đồng, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để đảm bảo an toàn cho người lao động yên tâm sản xuất bằng nhiều biện pháp thiết thực như: cấp phát khẩu trang và nước rửa tay cho 100% công nhân viên, cung cấp nước muối súc miệng vệ sinh, nhà ăn thực hiện việc giãn cách ngồi khi dùng cơm trưa và thực hiện phun khử trùng định kỳ nhà xưởng, nơi làm việc...

Đặc biệt hơn, trong năm 2021 khi làn sóng dịch thứ 4 của Covid-19 bùng phát trên cả nước và tại địa phương, khi cuộc sống bên ngoài thật bộn bề thì Ban lãnh đạo và người lao động toàn công ty đã cùng nhau thực hiện mô hình sản xuất 3 tại chỗ và 4 tại chỗ thành công, duy trì dây chuyền sản xuất một cách an toàn, ổn định, duy trì được thu nhập cho người lao động và có tăng trưởng, đời sống gia đình được đảm bảo ngay cả những ngày thực hiện giãn cách xã hội.



GÌN GIỮ:

“CÔNG TY CAM KẾT THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TOÀN DIỆN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TỪ LƯƠNG THƯỜNG, ĐẠO ĐỨC VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG KINH DOANH, CHO ĐẾN CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP BÌNH ĐẲNG.”

Dù tình hình dịch bệnh Covid-19 trong năm 2021 hết sức phức tạp, ảnh hưởng nặng nề, nhưng thu nhập bình quân của người lao động tại Vĩnh Hoàn vẫn tăng trưởng hơn 10% so với cùng kỳ. Công ty luôn cố gắng đảm bảo việc chi trả lương thưởng phù hợp cho người lao động, tham gia đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế theo Quy định. Bên cạnh đó, nhằm khuyến khích động viên CBCNV gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có nhiều chính sách khen thưởng thiết thực cho cá nhân và tập thể có cải tiến trong năm.



Ngoài ra, chúng tôi thấu hiểu được rằng người lao động sẽ làm việc hiệu quả hơn và có động lực hơn khi họ cân bằng được giữa cuộc sống và công việc hằng ngày. Vì vậy, Công ty thường xuyên tổ chức các hoạt động giải trí và các cuộc thi thể thao để luôn duy trì và tạo động lực làm việc cho người lao động. Chúng tôi còn có các chương trình học bổng cho con em cán bộ công nhân viên. Chúng tôi khuyến khích các gia đình tham gia vào các hoạt động ý nghĩa như tổ chức lễ Vu Lan và dành tặng những món quà đầy tình cảm tri ân đến đáng sinh thành.

ĐÀO TẠO:

“CÔNG TY LUÔN KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC VÀ NGHỀ NGHIỆP CỦA BẢN THÂN THÔNG QUA MỘT LỘ TRÌNH PHÁT TRIỂN RÕ RÀNG VÀ CƠ HỘI THĂNG TIẾN BÌNH ĐẲNG.”

Phát triển tài năng là một trong những nền tảng thành công của chúng tôi. Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết cho nhân viên để phát triển năng lực công tác nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Các khóa đào tạo này hướng đến việc nâng cao kỹ năng người lao động từ đó giúp chúng tôi cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tốt hơn cho khách hàng.

5.2

NGƯỜI LAO ĐỘNG

ĐÀO TẠO:

Vinh Hoàn cũng chú trọng thực hiện tiếp tục Chương trình hoạch định nhân sự kế thừa cho các vị trí trọng yếu theo cơ cấu tổ chức mới. Công ty đã và sẽ tiếp tục tạo điều kiện cho các quản lý cấp trung và nhân sự có chuyên môn cao rèn luyện, trau dồi kỹ năng và được thử thách ở những vị trí quan trọng, mũi nhọn.

TUYỂN DỤNG:

“NGOÀI LỰC LƯỢNG SẴN, CÔNG TY CŨNG CHÚ TRỌNG BỔ SUNG NGUỒN NHÂN LỰC CÓ CHẤT LƯỢNG CAO ĐỂ NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN BỘ MÁY NHÂN SỰ, ĐÁP ỨNG KỊP THỜI SỰ ĐÒI HỎI CỦA QUÁ TRÌNH CẠNH TRANH VÀ PHÁT TRIỂN”

Với khát vọng chuyển mình mạnh mẽ, Vinh Hoàn luôn cởi mở và tạo điều kiện, chào đón nguồn nhân sự từ bên ngoài đến, làm việc và đóng góp cho hành trình phát triển của Công ty, đặc biệt là các nhân sự có chuyên môn cao trong các lĩnh vực công nghệ, sinh học,... Mục tiêu lớn nhất của công tác tuyển dụng là thu hút nhân sự có năng lực, lành nghề vào làm việc cho Công ty, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu sản xuất và mở rộng kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. Tuy vậy, tất cả các chức danh đều phải đáp ứng yêu cầu cơ bản như: trình độ chuyên môn, năng lực, tinh thần làm chủ, học hỏi, sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác, khả năng lãnh đạo, khả năng quản lý...

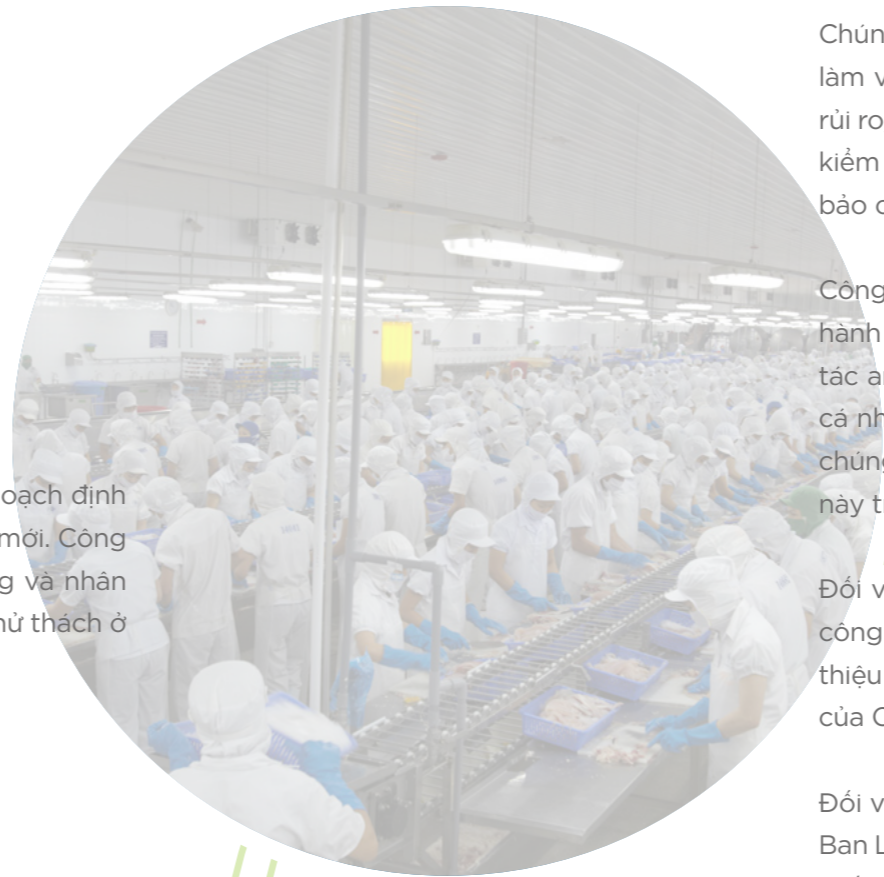
SỨC KHỎE VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG:

Chúng tôi tự hào rằng Công ty đã và đang xây dựng một môi trường làm việc an toàn cho người lao động. Công ty thực hiện đánh giá các rủi ro, tổ chức tập huấn về an toàn lao động hàng năm và thường xuyên kiểm tra, bảo trì các máy móc trang thiết bị đang hoạt động để đảm bảo chúng đang hoạt động tốt.

Công ty cung cấp các buổi đào tạo cho người lao động trong việc vận hành máy để đảm bảo người sử dụng hiểu và thực hiện đúng các thao tác an toàn. Chúng tôi còn cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ cá nhân cần thiết như mũ bảo hộ, khẩu trang, găng tay. Quy định của chúng tôi yêu cầu nhân viên sản xuất phải mang đầy đủ các trang bị này trước khi tiến hành làm việc tại các khu vực sản xuất nhất định.

Đối với các nhà cung cấp, nhà thầu và các bên thứ ba khác thực hiện công việc tại địa điểm sản xuất của Công ty, chúng tôi tiến hành giới thiệu và hướng dẫn họ thực hiện theo đúng các quy định về an toàn của Công ty.

Đối với CBCNV của Công ty, vấn đề tiêm chủng ngừa Covid luôn được Ban Lãnh đạo quan tâm đặt lên hàng đầu, tính đến thời điểm cuối tháng 01/2022 thì 100% công nhân lao động đã được tiêm ngừa vắc xin ngừa Covid mũi 3.



5.2

NGƯỜI LAO ĐỘNG

HỖ TRỢ CỘNG ĐỒNG

Với Vinh Hoàn, năm 2021 là năm tiêu biểu của các hoạt động xã hội. Có thể nói, đại dịch Covid-19 đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết dân tộc, chia sẻ, chung tay vì cộng đồng trên toàn quốc. Hưởng ứng phong trào chung của cả nước, thực hiện một trong năm giá trị cốt lõi của Vinh Hoàn là sự chia sẻ, bên cạnh các hoạt động thường niên, Vinh Hoàn còn tích cực tham gia nhiều chiến dịch phòng chống và ngăn ngừa lây lan của Covid-19. Các hoạt động nổi bật trong năm 2021 có thể kể đến là:

- Công ty đã thực hiện hỗ trợ nhiều thiết bị y tế để phục vụ công tác phòng và chống dịch.

Đặc biệt, hưởng ứng chiến dịch phòng chống đại dịch Covid-19 của cả nước, Công ty Vinh Hoàn đã ủng hộ tiền và vật dụng y tế cấp thiết cho Tỉnh, các bệnh viện tuyến đầu chống dịch; ủng hộ các máy trợ thở, dụng cụ kit test, sinh phẩm, đồ phòng hộ y tế,... trong năm 2020 và 2021 với tổng kinh phí tài trợ hơn 25 tỉ đồng.



- Chương trình Ánh sáng Ước mơ: Phối hợp với các đoàn bác sĩ đến từ TP. Hồ Chí Minh, thông qua chương trình Ánh sáng ước mơ, Vinh Hoàn đã giúp cho hàng ngàn bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn ở Đồng Tháp, không may bị mắc các bệnh về mắt có khả năng gây mù như: đục thủy tinh thể, mộng thịt ở mắt, vông mạc nội khoa ...được phẫu thuật miễn phí. Tổng kinh phí thực hiện là gần 1 tỷ đồng.

- Đồng hành chương trình mở tim, phát hành thẻ BHYT, trao xe lăn, xe lắc và các bệnh nhân nhiễm chất độc da cam: từ nguồn hỗ trợ của Công ty Cổ phần Vinh Hoàn, hàng năm, có hàng ngàn thẻ BHYT, hàng trăm xe lăn, xe lắc và hàng chục ca mổ tim thông qua Hội bảo trợ người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo tỉnh Đồng Tháp đã đến với các cảnh đời khó khăn, bất hạnh. Tổng số tiền hỗ trợ cho Hội là 01 tỷ đồng.



- Trao nhà tình thương, nhà tình nghĩa, mái ấm công đoàn:
- Đối ứng xây dựng 04 căn nhà Mái Ấm Công đoàn với số tiền 60 triệu đồng/ căn;

- Vinh Hoàn cùng các nhà tài trợ mà Vinh Hoàn đã vận động thông qua UBMTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Tháp trao tặng 50 căn nhà Đại Đoàn Kết cho hộ gia đình khó khăn về nhà ở với tổng số tiền là 1,75 tỷ đồng.

- Hỗ trợ bệnh nhân nghèo: Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp hiện có nhiều bệnh nhân có hoàn cảnh vô cùng khó khăn, không thể chi trả các khoản viện phí. Công ty đã hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh trị giá 01 tỷ đồng.

- Đồng hành Chắp cánh ước mơ cùng Quỹ khuyến học Nguyễn Sinh Sắc: trong hoạt động phúc lợi xã hội của mình, Vinh Hoàn cũng không quên chăm lo cho học sinh nghèo hiếu học. Nhiều năm qua, Công ty Cổ phần Vinh Hoàn đã luôn đồng hành với Quỹ khuyến học Nguyễn Sinh Sắc với các hoạt động khuyến học, khuyến tài để chắp cánh ước mơ cho hàng ngàn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, biết vươn lên trong học tập và cuộc sống. Giá trị hỗ trợ Quỹ khuyến học là 01 tỷ đồng.

- Ủng hộ chương trình “Sóng và máy tính cho em” do tỉnh Đồng Tháp vận động, kêu gọi. Công ty đã trao tặng 450 máy tính bảng, điện thoại thông minh cho học sinh nghèo hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp để có thể học tập Online trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 không thể đến trường học trực tiếp.

Ngoài ra, trao học bổng cho trẻ em nghèo vượt khó, tặng quà tết cho Mẹ Việt Nam anh hùng, người già neo đơn, các hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2021

TRANG 90 - 145

06



THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Mã số doanh nghiệp số 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 17 tháng 4 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất ngày 14 tháng 1 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên
Ông Võ Phú Đức	Thành viên
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Khánh	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng ban
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên
Bà Phan Thị Kim Hòa	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Đức Trung	Giám đốc thường trực
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Giám đốc tài chính
Bà Hồ Thanh Huệ	Giám đốc sản xuất
Bà Trương Tuyết Hoa	Giám đốc kinh doanh
Bà Đặng Thị Thương	Giám đốc phát triển bền vững
Bà Lê Thị Diệu Thi	Giám đốc Chất lượng (đến ngày 21 tháng 6 năm 2021)
Bà Phan Thị Kim Hòa	Giám đốc Kinh doanh mảng Vinh Wellness và Vinh Agri (từ ngày 20 tháng 5 năm 2021)
Bà Lê Ngọc Tiên	Giám đốc Chiến lược (từ ngày 1 tháng 9 năm 2021)
Ông Jason Koo	Giám đốc Công nghệ Thông tin (đến ngày 8 tháng 10 năm 2021)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
------------------------	----------------------------

TRỤ SỞ CHÍNH

Quốc lộ 30, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Vinh Hoàn (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho bà Nguyễn Ngô Vi Tâm, Tổng Giám đốc của Công ty để phê duyệt và ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Thư Ủy quyền ngày 22 tháng 3 năm 2022.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 53. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc



Nguyễn Ngô Vi Tâm

Tổng Giám đốc

Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền
Tỉnh Đồng Tháp, nước CHXHCN Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2022



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2021 và được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt ngày 25 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên và thuyết minh cho báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 53.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Quách Thành Châu

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

0875-2018-006-1

Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM11753

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Trần Thị Cẩm Tú

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2713-2018-006-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2021 (VND)	2020 (VND)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.542.588.932.391	4.735.480.614.844
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	4	195.219.000.716	40.754.357.119
111	Tiền		156.564.000.716	40.754.357.119
112	Các khoản tương đương tiền		38.655.000.000	-
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		1.271.745.955.341	1.373.509.116.682
121	Chứng khoán kinh doanh	5(a)	79.896.536.481	9.009.562.792
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5(b)	1.191.849.418.860	1.364.499.553.890
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		2.132.101.053.721	1.689.197.986.932
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	1.930.166.593.018	1.272.797.382.564
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	7	149.295.543.737	387.184.750.968
136	Phải thu ngắn hạn khác	8	56.608.800.917	32.285.057.726
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.969.883.951)	(3.069.204.326)
140	Hàng tồn kho	9	1.793.087.467.337	1.508.248.100.907
141	Hàng tồn kho		1.880.088.835.576	1.615.051.511.431
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(87.001.368.239)	(106.803.410.524)
150	Tài sản ngắn hạn khác		150.435.455.276	123.771.053.204
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		9.457.859.044	7.237.710.342
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		140.977.596.232	116.533.342.862
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		3.195.038.089.541	2.466.381.698.344
210	Các khoản phải thu dài hạn		2.367.400.875	1.409.400.875
216	Phải thu dài hạn khác		2.367.400.875	1.409.400.875
220	Tài sản cố định		2.066.688.835.574	1.808.480.650.835
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	1.773.880.955.155	1.503.221.696.211
222	Nguyên giá		3.240.456.824.990	2.645.840.066.444
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.466.575.869.835)	(1.142.618.370.233)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	292.807.880.419	305.258.954.624
228	Nguyên giá		328.636.165.750	330.283.179.570
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(35.828.285.331)	(25.024.224.946)
240	Tài sản dở dang dài hạn		561.046.843.032	384.173.639.519
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	561.046.843.032	384.173.639.519
250	Đầu tư tài chính dài hạn		66.219.741.730	62.129.308.148
252	Đầu tư vào công ty liên kết	5(c)	10.277.311.752	10.714.878.170
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.942.429.978	1.414.429.978
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5(b)	50.000.000.000	50.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		498.715.268.330	210.188.698.967
261	Chi phí trả trước dài hạn	10	199.483.517.769	173.689.614.457
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20(a)	3.525.412.060	2.306.183.890
269	Lợi thế thương mại	13	295.706.338.501	34.192.900.620
270	TỔNG TÀI SẢN		8.737.627.021.932	7.201.862.313.188

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	2021 (VND)	2020 (VND)
300	NỢ PHẢI TRẢ		2.853.677.750.684	2.026.131.280.738
310	Nợ ngắn hạn		2.680.066.010.105	1.941.003.567.698
311	Phải trả người bán ngắn hạn	14	339.620.207.049	326.317.752.890
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		38.106.418.275	35.202.569.043
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	50.155.194.192	62.869.019.240
314	Phải trả người lao động	16	265.182.888.348	196.957.119.299
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		27.789.854.921	8.942.359.945
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	161.749.444.044	127.595.532.441
320	Vay ngắn hạn	18(a)	1.735.010.180.545	1.105.500.470.997
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	21	62.451.822.731	77.618.743.843
330	Nợ dài hạn		173.611.740.579	85.127.713.040
337	Phải trả dài hạn khác		30.000.000	-
338	Vay dài hạn	18(b)	156.425.010.023	69.207.840.274
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	20(b)	630.783.350	5.214.440.271
342	Dự phòng phải trả dài hạn	19	10.088.990.024	6.973.035.000
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		6.436.957.182	3.732.397.495
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		5.883.949.271.248	5.175.731.032.450
410	Vốn chủ sở hữu		5.883.949.271.248	5.175.731.032.450
411	Vốn góp của chủ sở hữu	22,23	1.833.769.560.000	1.833.769.560.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.833.769.560.000	1.833.769.560.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	23	223.774.789.900	223.774.789.900
415	Cổ phiếu quỹ	23	(114.215.880.222)	(114.215.880.222)
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	23	(72.750.100)	-
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	23	3.838.331.619.521	3.228.412.162.202
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		2.864.520.110.202	2.509.103.792.023
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		973.811.509.319	719.308.370.179
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		102.361.932.149	3.990.400.570
440	TỔNG NGUỒN VỐN		8.737.627.021.932	7.201.862.313.188



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc/ Người được người đại diện
theo pháp luật ủy quyền
Ngày 25 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	2021 (VND)	2020 (VND)
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		9.060.328.594.014	7.165.405.539.359
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(6.079.676.255)	(128.225.882.061)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	9.054.248.917.759	7.037.179.657.298
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	27	(7.298.428.758.127)	(6.022.405.771.176)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.755.820.159.632	1.014.773.886.122
21	Doanh thu hoạt động tài chính	28	195.334.519.754	227.243.906.746
22	Chi phí tài chính	29	(106.722.262.272)	(101.236.678.342)
23	-Trong đó: Chi phí lãi vay	29	(34.702.485.314)	(38.407.804.147)
24	Phần lỗ trong công ty liên kết		(437.566.418)	(285.121.830)
25	Chi phí bán hàng	30	(343.526.224.004)	(171.201.249.991)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(213.089.480.647)	(148.133.984.196)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		1.287.379.146.045	821.160.758.509
31	Thu nhập khác		19.082.084.079	12.202.915.269
32	Chi phí khác		(26.906.364.031)	(30.093.357.896)
40	Lỗ khác		(7.824.279.952)	(17.890.442.627)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		1.279.554.866.093	803.270.315.882
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	32	(178.086.534.812)	(81.540.143.138)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	20,32	5.085.626.416	(2.431.401.995)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.106.553.957.697	719.298.770.749
Phân bổ cho:				
61	Chủ sở hữu của Công ty		1.098.959.364.238	719.308.370.179
62	Cổ đông không kiểm soát		7.594.593.459	(9.599.430)
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	6.040	3.953
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24	6.040	3.953



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc/ Người được người đại diện
theo pháp luật ủy quyền
Ngày 25 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	Thuyết minh	2021 (VND)	2020 (VND)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế Điều chỉnh cho các khoản:	1.279.554.866.093	803.270.315.882
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và phân bổ lợi thế thương mại	11,13 284.991.616.859	202.679.138.289
03	(Hoàn nhập dự phòng)/ Dự phòng	(20.428.214.577)	28.030.675.820
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	28,29 (5.244.981.471)	1.164.868.526
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(73.731.037.413)	(130.188.720.427)
06	Chi phí lãi vay	29 34.702.485.314	38.407.804.147
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	1.499.844.734.805	943.364.082.237
09	Tăng các khoản phải thu	(331.131.681.549)	(139.424.643.033)
10	Tăng hàng tồn kho	(219.304.267.294)	(122.762.425.254)
11	Giảm các khoản phải trả	(270.415.223.042)	(113.856.023.701)
12	Tăng chi phí trả trước	(18.295.576.479)	(20.079.209.536)
13	Tăng chứng khoán kinh doanh	(70.886.973.689)	(9.009.562.792)
14	Tiền lãi vay đã trả	(33.110.787.630)	38.115.544.744
15	Thuế TNDN đã nộp	15 (204.175.149.713)	(164.831.046.503)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(20.628.882.142)	(19.773.792.613)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	331.896.193.267	391.742.923.549
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(587.975.469.063)	(554.222.328.595)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	4.613.819.545	3.551.935.166
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn	(1.433.946.864.970)	(2.173.172.650.689)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	1.606.597.000.000	2.250.452.419.255
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty con và đơn vị khác	(501.668.847.390)	(11.000.000.000)
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức được chia	69.818.910.430	100.157.134.258
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(842.561.451.448)	(384.233.490.605)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	2.000.000.000
33	Tiền thu từ vay	18 5.837.256.808.799	4.416.695.507.695
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	18 (5.171.868.737.552)	(4.108.012.245.026)
36	Tiền chi trả cổ tức	-	(363.859.660.800)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	665.388.071.247	(53.176.398.131)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	154.722.813.066	(45.666.965.187)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	4 40.754.357.119	86.421.954.986
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(258.169.469)	(632.680)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4 195.219.000.716	40.754.357.119



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập



Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc/ Người được người đại diện
theo pháp luật ủy quyền
Ngày 25 tháng 3 năm 2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Vĩnh Hoàn, thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17 tháng 4 năm 2007. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất ngày 14 tháng 1 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24 tháng 12 năm 2007 theo Quyết định số 179/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là “VHC”.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn là:

- nuôi trồng thủy sản nội địa; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; mua bán thủy hải sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản và thức ăn thủy hải sản;
- chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân dùng cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm; và
- sản xuất và mua bán thực phẩm: bánh phồng tôm, hủ tiếu, bánh phở.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 8 công ty con và 1 công ty liên kết.

Chi tiết các công ty con được trình bày như sau:

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	2021		2020	
			Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)	Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
CÔNG TY CON						
Công ty TNHH Một thành viên (“MTV”) Thực phẩm Vĩnh Phước	Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen	Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen	Quốc lộ 30, Phường 11, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp	Chế biến và kinh doanh thủy sản	Cụm công nghiệp Thanh Bình, xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn	Sản xuất giống cá tra	Ấp Vĩnh Bường, Xã Vĩnh Hòa, Thị xã Tân Châu, An Giang	98%	98%	98%	98%

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	2021		2020	
			Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)	Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
CÔNG TY CON						
Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One (*)	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	Cụm công nghiệp Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	43,47%	75%	96,15%	96,15%
Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang (Thuyết minh 3)	Sản xuất, mua bán thực phẩm	Lô CII-3, Đường Số 5, KCN C P. Tân Quy Đông, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	76,72%	76,72%	-	-
Vinh Technology Pte Ltd (**)	Mua bán xuất nhập khẩu thủy sản, thực phẩm chức năng	1 Scotts Road #24-10, Shaw Center, Singapore	100%	100%	-	-
Công ty TNHH Nông sản thực phẩm Thành Ngọc. (***)	Chế biến và bảo quản rau quả	Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	70%	70%	-	-
Công ty liên kết Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	Số 139 Trương Hán Siêu, khóm Mỹ Tây, P. Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	27,5%	27,5%	27,5%	27,5%

(*) Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 20 tháng 10 năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tăng vốn góp tại Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One lên 195.000.000.000 đồng, tương ứng với 75% tỷ lệ sở hữu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã góp 50.000.000.000 đồng tương ứng 43,47% vốn thực góp tại công ty con này.

(**) Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 16 tháng 12 năm 2020, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định thành lập công ty Vinh Technology Pte Ltd tại Singapore; có ngành nghề chính là đầu tư và mua bán xuất nhập khẩu sản phẩm thủy hải sản, mua bán xuất nhập khẩu hóa chất, nguyên vật liệu, phụ liệu của ngành thực phẩm, mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng; với số vốn điều lệ là 150.000 đô la Mỹ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã góp vốn đủ 150.000 đô la Mỹ (tương đương 3.468.750.000 đồng) vào công ty con này.

(***) Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 9 tháng 2 năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thông qua số vốn góp cam kết là 70.000.000.000 đồng chiếm 70% trên số vốn điều lệ đăng ký của Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc tại Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp, có ngành nghề chính là sản xuất nước ép từ rau quả. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty đã góp 1.100.000.000 đồng bằng tiền mặt vào công ty con này.

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 15 tháng 2 năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thông qua việc góp phần vốn đã cam kết còn lại vào Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc bằng quyền sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước, một công ty con của Công ty, tại Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 CƠ SỞ CỦA VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thực hành kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thực hành kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thực hành kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Tập đoàn sử dụng đơn vị trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “đồng”). Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn được xác định dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu được xem xét trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu, và các chi phí sản xuất kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Công ty, Công ty phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Công ty theo nguyên tắc sau:

- Tài sản, nợ phải trả phát sinh khi góp vốn công ty con ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ;
- LNST/(lỗ lũy kế) chưa phân phối phát sinh sau ngày góp vốn công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân do tỷ giá bình quân của kỳ báo cáo xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 2%); và

- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty được trình bày tại chỉ tiêu “Chênh lệch tỷ giá hối đoái”. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày trong chỉ tiêu “Lợi ích cổ đông không kiểm soát”. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối kỳ được tính toàn bộ cho Công ty.

2.4 CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CON

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

NGHIỆP VỤ VÀ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.6 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI (TIẾP THEO)

pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

2.7 TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi

2.9 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.9 HÀNG TỒN KHO (TIẾP THEO)

tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(A) CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(B) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn

(C) ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

(D) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của công ty nhận đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”)

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 – 10 năm
Phương tiện vận tải	4 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 6 năm
Phần mềm vi tính	4 – 5 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (“TSCĐ”) (TIẾP THEO)

quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

THANH LÝ

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 THUÊ TÀI SẢN

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản chi phí trả trước được hạch toán theo giá gốc và phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hữu dụng ước tính.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.13 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (TIẾP THEO)

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào tài sản vô hình theo chính sách kế toán số 2.11 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2.14 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

2.15 VAY

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.17 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

2.18 QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn. Quỹ được hình thành trên cơ sở trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế TNDN và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

2.19 DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THỜI VIỆC

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.19 DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THỜI VIỆC (TIẾP THEO)

Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.20 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

CỔ PHIẾU QUỸ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.21 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN THUẦN

CỔ TỨC

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.21 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN THUẦN (TIẾP THEO)

Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích, nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.22 GHI NHẬN DOANH THU

(A) DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc về khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.22 GHI NHẬN DOANH THU (TIẾP THEO)

(B) DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(C) THU NHẬP LÃI

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(D) THU NHẬP TỪ CỔ TỨC

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.23 CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ tiêu thụ trong kỳ, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

2.24 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.25 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái và chi phí tài chính khác.

2.26 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ.

2.27 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

2.28 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH VÀ THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.28 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH VÀ THUẾ TNDN HOÃN LẠI (TIẾP THEO)

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.30 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

2.31 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

2.31 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG (TIẾP THEO)

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3. HỢP NHẤT KINH DOANH

Vào ngày 22 tháng 1 năm 2021, Tập đoàn đã hoàn tất thủ tục mua để sở hữu 51,29% cổ phần của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang (“Sa Giang”) với giá phí là 356.774.800.950 đồng. Vào ngày 19 tháng 4 năm 2021, Tập đoàn hoàn tất thủ tục mua thêm 25,43% cổ phần tại Sa Giang với mức giá phí là 163.711.984.896 đồng. Theo đó, Tập đoàn sở hữu 76,72% cổ phần tại Sa Giang. Việc hợp nhất kinh doanh này ảnh hưởng đến tài sản thuần của Tập đoàn tại ngày mua như sau:

	Giá trị hợp lý tại ngày 22 tháng 1 năm 2021 VND	Giá trị hợp lý tại ngày 19 tháng 4 năm 2021 VND
Tài sản		
Tiền và tương đương tiền	23.345.938.456	16.743.290.719
Tài sản khác	193.349.310.778	200.910.595.979
	216.695.249.234	217.653.886.698
Nợ phải trả		
Nợ phải trả	94.027.727.344	81.853.225.449
	94.027.727.344	81.853.225.449
Tài sản thuần	122.667.521.890	135.800.661.249
Lợi thế thương mại (Thuyết minh 13)	294.178.628.973	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát (Thuyết minh 23)	59.751.349.913	(34.534.108.156)
Thay đổi tỷ lệ của công ty con đã nắm quyền kiểm soát (Thuyết minh 23)	-	(129.177.876.740)
Tổng giá phí	356.774.800.950	163.711.984.896
Giá mua lần 1	9.009.000.000	-
Đánh giá lại khoản đầu tư lần 1 tại ngày kiểm soát (Thuyết minh 28)	320.000.000	-
Giá mua lần 2 tại ngày đạt được quyền kiểm soát	347.765.800.950	-
Khoản tiền thu được	(23.345.938.456)	-
Tiền thuần chi ra	333.428.862.494	163.711.984.896

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2021 VND	2020 VND
Tiền mặt	2.853.029.076	3.259.344.477
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	113.710.971.640	37.495.012.642
Tiền đang chuyển	40.000.000.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	38.655.000.000	-
	195.219.000.716	40.754.357.119

(*) Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời gian đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(A) CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	2021			2020		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (“NLG”)	24.118.043.950	25.359.000.000	-	-	-	-
Công ty Cổ phần DV BĐS Đất Xanh (“DXS”)	53.209.774.800	63.644.990.000	-	-	-	-
Khác	2.568.717.731	2.568.717.731	-	9.009.562.792	9.009.562.792	-
	<u>79.896.536.481</u>	<u>91.572.707.731</u>	-	<u>9.009.562.792</u>	<u>9.009.562.792</u>	-

(B) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	2021		2020	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
i. Ngắn hạn				
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (*)	1.191.849.418.860	1.191.849.418.860	1.364.499.553.890	1.364.499.553.890
ii. Dài hạn				
Trái phiếu (**)	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, một số khoản tiền gửi có kỳ hạn của Tập đoàn đã được dùng làm tài sản thế chấp. Chi tiết như sau:

- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (“Sacombank”) – Chi nhánh Đồng Tháp với số tiền là 50.000.000.000 Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng được cấp bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“BIDV”) – Chi nhánh Tiền Giang (Thuyết minh 18(iv)).

(**) Bao gồm trái phiếu có kỳ hạn 7 năm kể từ ngày phát hành với lãi suất thả nổi bằng Đồng Việt Nam.

(C) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	2021			2020		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	10.277.311.752	(*)	-	10.714.878.170	(*)	-

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có hướng dẫn chi tiết về cách tính giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	Giá trị VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	-
Tăng do hợp nhất kinh doanh trong năm	11.000.000.000
Lỗ từ công ty liên kết	(285.121.830)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	10.714.878.170
Lỗ từ công ty liên kết	(437.566.418)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	10.277.311.752

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2021 VND	2020 VND
Bên thứ ba (*)	1.910.357.899.378	1.266.616.036.397
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	19.808.693.640	6.181.346.167
	1.930.166.593.018	1.272.797.382.564

(*) Chi tiết khách hàng chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư phải thu ngắn hạn khách hàng như sau:

	2021 VND	2020 VND
Coast Beacon Inc.	1.342.372.547.210	854.744.090.758

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị 10.000.000 đô la Mỹ (tương đương 226.400.000.000 đồng theo tỷ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một thành viên ANZ (“ANZ”) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Thuyết minh 18(iii)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, khoản phải thu khách hàng có giá trị 300.000.000.000 đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC”) (Thuyết minh 18(i)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán là 4.103.040.069 đồng với thời gian quá hạn từ 1 năm trở lên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 3.202.360.444 đồng với thời gian quá hạn trên 3 năm).

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2021 VND	2021 VND
Bên thứ ba (*)	144.941.051.437	387.184.750.968
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	4.354.492.300	-
	149.295.543.737	387.184.750.968

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (TIẾP THEO)

(*) Chi tiết cho nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng trả trước cho người bán ngắn hạn như sau:

	2021 VND	2020 VND
Công ty TNHH Enerfo Việt Nam		
Công ty TNHH Cơ khí - Xây dựng Hòa Phú	34.756.126.703	-
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	26.146.890.000	-
	<u>-</u>	<u>347.661.502.500</u>

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền gửi phải thu	19.324.285.399	19.852.051.784
Tạm ứng	5.187.717.679	2.139.647.480
Khác	32.046.960.469	10.293.358.462
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	49.837.370	-
	<u>56.608.800.917</u>	<u>32.285.057.726</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn không có khoản phải thu ngắn hạn khác quá hạn hoặc còn trong hạn nhưng khó thu hồi.

9. HÀNG TỒN KHO

	2021		2020	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí SXKD				
dờ dang	927.315.335.894	-	707.840.620.794	-
Thành phẩm	699.734.351.889	(87.001.368.239)	577.130.869.385	(106.803.410.524)
Nguyên vật liệu	188.860.299.366	-	128.189.924.524	-
Hàng hóa bất động sản	24.883.486.647	-	24.883.486.647	-
Hàng hóa	19.737.021.393	-	40.212.800.431	-
Công cụ, dụng cụ	10.795.490.308	-	5.604.648.672	-
Hàng gửi đi bán	8.762.850.079	-	131.189.160.978	-
	<u>1.880.088.835.576</u>	<u>(87.001.368.239)</u>	<u>1.615.051.511.431</u>	<u>(106.803.410.524)</u>

9. HÀNG TỒN KHO (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, hàng hóa trong kho có giá trị 4.000.000 đô la Mỹ (tương đương 90.560.000.000 đồng theo tỉ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi ANZ - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Thuyết minh 18(iii)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, hàng hóa trong kho có giá trị là 206.500.000.000 đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (Thuyết minh 18(i)).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm (Hoàn nhập)/tăng dự phòng (Thuyết minh 27)	106.803.410.524 (19.802.042.285)	78.536.882.704 28.266.527.820
Số dư cuối năm	<u>87.001.368.239</u>	<u>106.803.410.524</u>

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2021 VND	2020 VND
Chi phí vùng nuôi	105.208.853.490	73.742.248.841
Tiền thuê đất	24.147.952.042	21.227.733.658
Chi phí chuyên gia	17.665.585.462	20.683.743.864
Chi phí đền bù, giải tỏa mặt bằng	16.872.231.225	17.263.093.725
Khác	35.588.895.550	40.772.794.369
	<u>199.483.517.769</u>	<u>173.689.614.457</u>

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(A) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	1.056.012.904.946	1.495.442.432.694	68.225.067.530	26.159.661.274	2.645.840.066.444
Mua trong năm	3.169.200.909	40.253.868.800	10.810.250.073	4.309.004.041	58.542.323.823
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dờ dang (Thuyết minh 12)	146.105.132.204	225.513.247.261	3.253.980.245	10.215.645.100	385.088.004.810
Tăng từ việc hợp nhất kinh doanh	85.191.939.816	67.777.564.468	3.134.772.209	-	156.104.276.493
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	(1.684.800.000)	(1.684.800.000)
Thanh lý	(841.081.825)	(2.515.605.140)	-	(76.359.615)	(3.433.046.580)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	1.289.638.096.050	1.826.471.508.083	85.424.070.057	38.923.150.800	3.240.456.824.990
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	376.180.559.114	721.071.613.178	35.375.814.205	9.990.383.736	1.142.618.370.233
Khấu hao trong năm	77.914.477.021	152.186.826.744	5.425.645.055	5.366.244.967	240.893.193.787
Tăng từ việc hợp nhất kinh doanh	41.858.084.062	41.388.993.772	2.545.442.921	-	85.792.520.755
Thanh lý	(841.081.825)	(1.845.135.182)	-	(41.997.933)	(2.728.214.940)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	495.112.038.372	912.802.298.512	43.346.902.181	15.314.630.770	1.466.575.869.835
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	679.832.345.832	774.370.819.516	32.849.253.325	16.169.277.538	1.503.221.696.211
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	794.526.057.678	913.669.209.571	42.077.167.876	23.608.520.030	1.773.880.955.155

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, TSCĐ của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 220.465.210.064 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 133.309.851.807 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 604.137.280.464 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 512.123.701.558 đồng).

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (TIẾP THEO)

(B) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	325.695.998.659	4.587.180.911	330.283.179.570
Mua trong năm	-	1.755.694.180	1.755.694.180
Chuyển từ xây dựng cơ bản dờ dang (Thuyết minh 12)	-	605.058.500	605.058.500
Thanh lý	(3.899.050.000)	(108.716.500)	(4.007.766.500)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	321.796.948.659	6.839.217.091	328.636.165.750
Giá trị khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	22.831.529.072	2.192.695.874	25.024.224.946
Khấu hao trong năm	10.368.949.607	1.064.282.373	11.433.231.980
Thanh lý	(596.556.639)	(32.614.956)	(629.171.595)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	32.603.922.040	3.224.363.291	35.828.285.331
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	302.864.469.587	2.394.485.037	305.258.954.624
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	289.193.026.619	3.614.853.800	292.807.880.419

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, quyền sử dụng đất của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 40.912.456.063 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 41.837.563.567 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh 18).

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 1.245.868.933 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 1.127.023.633 đồng).

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	2021 VND	2020 VND
Mua sắm TSCĐ	420.097.682.093	121.031.980.575
Chi phí cho các ao nuôi cá	31.562.591.060	80.849.941.493
Dự án kho lạnh	-	76.266.843.447
Xưởng sản xuất bột cá	-	64.159.557.781
Khác	109.386.569.879	41.865.316.223
	561.046.843.032	384.173.639.519

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	384.173.639.519	335.185.361.275
Mua sắm	590.959.433.308	495.099.208.348
Tăng từ việc hợp nhất kinh doanh	6.654.602.382	-
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 11(a))	(385.088.004.810)	(402.859.005.137)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 11(b))	(605.058.500)	(624.775.000)
Khác	(35.047.768.867)	(42.627.149.967)
Số dư cuối năm	561.046.843.032	384.173.639.519

13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	34.192.900.620	39.891.717.390
Tăng (Thuyết minh 3)	294.178.628.973	-
Phân bổ	(32.665.191.092)	(5.698.816.770)
Số dư cuối năm	295.706.338.501	34.192.900.620

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2021		2020	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba	338.634.825.449	338.634.825.449	300.632.436.340	300.632.436.340
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	985.381.600	985.381.600	25.685.316.550	25.685.316.550
	339.620.207.049	339.620.207.049	326.317.752.890	326.317.752.890

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2020, Tập đoàn không có nhà cung cấp nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư phải trả người bán ngắn hạn.

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động thuế và các khoản phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2021 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Tăng từ việc hợp nhất kinh doanh VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
Thuế TNDN	56.358.639.552	178.086.534.812	(204.175.149.713)	824.664.299	31.094.688.950
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.164.231.374	62.078.333.100	(61.439.832.934)	-	5.802.731.540
Thuế thu nhập cá nhân	1.304.103.074	21.418.348.894	(9.523.174.029)	16.666.805	13.215.944.744
Các loại thuế khác	42.045.240	11.652.980.623	(11.653.196.905)	-	41.828.958
	62.869.019.240	273.236.197.429	(286.791.353.581)	841.331.104	50.155.194.192

16. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư thể hiện lần lượt lương tháng 12 và lương tháng 13 của năm 2021 và 2020 phải trả cho nhân viên của Tập đoàn.

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2021 VND	2020 VND
Bên liên quan (Thuyết minh 36(b))	76.441.275.864	69.252.480.780
Bên thứ ba:		
- Kinh phí Công đoàn	31.190.380.309	27.121.237.210
- Cổ tức phải trả	214.921.175	182.529.975
- Các khoản phải trả khác	53.902.866.696	31.039.284.476
	161.749.444.044	127.595.532.441

18. VAY

	(A) VAY NGẮN HẠN				
	Tại ngày 1.1.2021 VND	Tăng VND	Giảm VND	Tăng từ việc hợp nhất kinh doanh VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
Vay ngân hàng	1.105.500.470.997	5.738.944.191.346	(5.153.168.737.552)	32.047.904.980	1.723.323.829.771
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 18(b))	-	11.686.350.774	-	-	11.686.350.774
	1.105.500.470.997	5.750.630.542.120	(5.153.168.737.552)	32.047.904.980	1.735.010.180.545

18. VAY (TIẾP THEO)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

	2021 VND	2020 VND
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (i)	647.010.252.100	345.947.307.613
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (ii)	341.040.338.046	237.859.297.652
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (iii)	541.241.774.874	83.090.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Tiền Giang (iv)	75.284.390.466	120.281.507.755
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (v)	118.747.074.285	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp	-	318.322.357.977
	1.723.323.829.771	1.105.500.470.997

(i) Đây là khoản vay bằng Đồng Việt Nam. Lãi suất được xác định và thông báo bởi ngân hàng cho từng lần giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6) và hàng tồn kho (Thuyết minh 9).

(ii) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam và Đồng Đô la Mỹ với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và TSCĐ thuộc phân xưởng 1, phân xưởng 2 và phân xưởng 3 (Thuyết minh 11).

(iii) Đây là khoản vay bằng Đồng Việt Nam. Lãi suất được xác định và thông báo bởi ngân hàng cho từng lần giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6) và hàng tồn kho (Thuyết minh 9).

(iv) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp số dư khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Sacombank - chi nhánh Đồng Tháp với số tiền 50.000.000.000 đồng (Thuyết minh 5(b)).

(v) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam và Đồng Đô la Mỹ với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Tập đoàn.

18. VAY (TIẾP THEO)**(B) VAY DÀI HẠN**

	Tại ngày 11.12.2021 VND	Tăng Tăng từ việc hợp nhất kinh doanh VND	Giảm VND	Chuyển sang ngắn hạn VND	Tại ngày 31.12.2021 VND
Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (viii)	69.207.840.274	98.903.520.523	-	-	156.425.010.023
BIDV - Chi nhánh Sa Đéc	-	- 18.700.000.000 (18.700.000.000)	-	-	-
	69.207.840.274	98.903.520.523	18.700.000.000 (18.700.000.000)	(11.686.350.774)	156.425.010.023

(viii) Số dư thể hiện các khoản vay với mục đích vay ưu đãi phân mở rộng để tăng công suất và xây dựng mới các nhà máy trong Tập đoàn. Khoản vay này được đảm bảo bằng các máy móc thiết bị của Tập đoàn.

19. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc.

20. THUẾ TNDN HOẢN LẠI

Biến động góp của thuế TNDN hoãn lại không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế như sau:

(A) TÀI SẢN THUẾ TNDN HOẢN LẠI

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	2.306.183.890	2.589.989.790
Tăng từ việc hợp nhất kinh doanh	717.258.675	-
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Thuyết minh 32)	501.969.495	(283.805.900)
Số dư cuối năm	3.525.412.060	2.306.183.890

Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh chủ yếu từ việc trích lập khoản dự phòng trợ cấp thôi việc và chênh lệch tạm thời do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối kỳ.

20. THUẾ TNDN HOÃN LẠI (TIẾP THEO)**(B) THUẾ TNDN HOÃN LẠI PHẢI TRẢ**

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	5.214.440.271	3.066.844.176
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Thuyết minh 32)	(4.583.656.921)	2.147.596.095
Số dư cuối năm	630.783.350	5.214.440.271

Thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh chủ yếu từ khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào công ty con.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và TNDN hoãn lại phải trả năm 2021 là 15% (2020: 15%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

21. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2021 VND	2020 VND
Số dư đầu năm	77.618.743.843	32.974.293.915
Tăng từ việc hợp nhất kinh doanh	4.661.961.030	-
Trích quỹ (Thuyết minh 23)	800.000.000	58.956.126.261
Sử dụng quỹ	(20.628.882.142)	(14.311.676.333)
Số dư cuối năm	62.451.822.731	77.618.743.843

22. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU**(A) SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU**

	2021		2020	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	183.376.956	-	183.376.956	-
Số lượng cổ phiếu đăng ký đã phát hành	183.376.956	-	183.376.956	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	1.430.930	-	1.430.930	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	181.946.026	-	181.946.026	-

(B) TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CỔ PHẦN

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu quỹ VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	181.946.026	1.833.769.560.000	(114.215.880.222)	1.719.553.679.778
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2021	181.946.026	1.833.769.560.000	(114.215.880.222)	1.719.553.679.778

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

23. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2020	1.833.769.560.000	223.774.789.900	(114.215.880.222)	-	2.931.951.970.284	2.000.000.000	4.877.280.439.962
Vốn tăng trong năm	-	-	-	-	-	2.000.000.000	2.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	719.308.370.179	(9.599.430)	719.298.770.749
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(58.956.126.261)	-	(58.956.126.261)
Tạm ứng cổ tức 2020	-	-	-	-	(363.892.052.000)	-	(363.892.052.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020	1.833.769.560.000	223.774.789.900	(114.215.880.222)	-	3.228.412.162.202	3.990.400.570	5.175.731.032.450
Vốn tăng trong năm	-	-	-	-	-	63.000.000.000	63.000.000.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.098.959.364.238	7.594.593.459	1.106.553.957.697
Hủy chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019 (*)	-	-	-	-	4.643.781.821	4.410.189.363	9.053.971.184
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	-	-	-	(613.760.000)	(186.240.000)	(800.000.000)
(Thuyết minh 21)	-	-	-	-	(613.760.000)	(186.240.000)	(800.000.000)
Mua cổ phần Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang (Thuyết minh 3)	-	-	-	-	-	59.751.349.913	59.751.349.913
Thay đổi tỷ lệ của công ty con đã nắm giữ quyền kiểm soát (Thuyết minh 3)	-	-	-	-	(129.177.876.740)	(34.534.108.156)	(163.711.984.896)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do chuyển đổi báo cáo tài chính	-	-	-	(72.750.100)	-	-	(72.750.100)
Tạm ứng cổ tức 2021 (***)	-	-	-	-	(363.892.052.000)	(1.664.253.000)	(365.556.305.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	1.833.769.560.000	223.774.789.900	(114.215.880.222)	(72.750.100)	3.838.331.619.521	102.361.932.149	5.883.949.271.248

(*) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2021/NQ-ĐH-CĐ ngày 2 tháng 6 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sa Giang đã thông qua việc hủy phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức còn lại năm 2019 với số tiền là 9.053.971.184 đồng

(**) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2021/NQ-ĐH-CĐ ngày 2 tháng 6 năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua quyết định trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi cho Hội đồng Quản trị và Ban Quản lý điều hành với số tiền lần lượt là 300.000.000 đồng và 500.000.000 đồng.

(***) Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 0912-21/NQHĐQTCT21 ngày 9 tháng 12 năm 2021, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua quyết định tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt là 20% mệnh giá cổ phiếu.

Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/2021/NQ-ĐH-CĐ của Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Sa Giang, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc chi cổ tức năm 2020 bằng tiền với tỷ lệ 10% mệnh giá cổ phiếu.

24. LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

(A) LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ, điều chỉnh cho cổ phiếu thường phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày	
	31.12.2021	31.12.2020
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	1.098.959.364.238	719.308.370.179
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	181.946.026	181.946.026
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	6.040	3.953

Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn chưa trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2021 do phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2021 chưa được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

(B) LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán thông qua việc điều chỉnh các số liệu được sử dụng để xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với:

- ảnh hưởng sau thuế của lãi vay và các chi phí tài chính khác liên quan đến các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, và
- số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông được lưu hành nếu tất cả cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm được chuyển đổi.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

25. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(A) TÀI SẢN THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng số tiền thuê tối thiểu có thể thu trong tương lai của hợp đồng tài sản thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày ở Thuyết minh 37.

(B) NGOẠI TỆ CÁC LOẠI

	2021	2020
United States Dollar ("USD")	1.726.042	390.960
Euro ("EUR")	4.344	1
Chinese Yuan Renminbi ("CNY")	2.753	2.920
Singapore Dollar ("SGD")	1.471	-
Australian Dollar ("AUD")	100	-

26. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu	2021 VND	2020 VND
Doanh thu bán thành phẩm	6.277.948.569.688	5.062.287.110.194
Doanh thu bán phụ phẩm	1.672.379.170.331	1.252.949.785.850
Doanh thu bán hàng hóa	1.020.725.801.952	798.920.639.736
Doanh thu cung cấp dịch vụ	39.078.926.012	33.401.841.906
Doanh thu bán nguyên vật liệu	50.196.126.031	17.846.161.673
	9.060.328.594.014	7.165.405.539.359
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	(3.791.390.730)	(66.222.109.642)
Giảm giá hàng bán	(387.466.173)	(62.003.772.419)
Chiết khấu thương mại	(1.900.819.352)	-
	(6.079.676.255)	(128.225.882.061)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	9.054.248.917.759	7.037.179.657.298

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2021 VND	2020 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	4.740.291.904.318	4.143.612.788.068
Giá vốn của phụ phẩm đã bán	1.522.235.188.038	1.092.010.355.454
Giá vốn của hàng hóa đã bán	974.705.940.645	730.004.266.595
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	23.457.431.250	10.010.424.326
Giá vốn của nguyên vật liệu đã bán (Hoàn nhập dự phòng)/dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	57.540.336.161 (19.802.042.285)	18.501.408.913 28.266.527.820
	7.298.428.758.127	6.022.405.771.176

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền gửi	68.705.719.627	96.963.045.266
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	80.680.476.767	61.284.033.160
Lãi chứng khoán kinh doanh	36.208.417.103	64.448.793.921
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	5.244.981.471	-
Đánh giá lại đầu tư khi hợp nhất kinh doanh từng giai đoạn (Thuyết minh 3)	320.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	147.858.000	2.279.655.000
Khác	4.027.066.786	2.268.379.399
	195.334.519.754	227.243.906.746

29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2021 VND	2020 VND
Lãi tiền vay	34.702.485.314	38.407.804.147
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	72.019.776.958	45.447.572.018
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	-	1.164.868.526
Lỗ chứng khoán kinh doanh	-	16.216.433.651
	106.722.262.272	101.236.678.342

30. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2021 VND	2020 VND
Chi phí vận chuyển, lưu kho và các chi phí dịch vụ mua ngoài khác	281.303.246.513	107.541.184.627
Chi phí hội chợ, quảng cáo	19.512.565.106	12.801.453.807
Chi phí nhân viên	16.769.397.391	11.772.999.205
Chi phí khác	25.941.014.994	39.085.612.352
	343.526.224.004	171.201.249.991

31. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2021 VND	2020 VND
Chi phí và phúc lợi nhân viên	95.132.803.248	65.118.669.281
Chi phí khấu hao TSCĐ	11.572.329.875	9.343.355.300
Chi phí dụng cụ	2.081.714.765	11.985.852.806
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	32.665.191.092	5.698.816.770
Chi phí khác	71.637.441.667	55.987.290.039
	213.089.480.647	148.133.984.196

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các mức thuế TNDN theo từng ngành nghề và theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng (20%) theo quy định của các luật thuế hiện hành như sau:

	2021 VND	2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.279.554.866.093	803.270.315.882
Thuế tính ở thuế suất 20%	255.910.973.219	160.654.063.176
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(29.571.600)	(398.906.634)
Chi phí không được khấu trừ	2.295.549.451	2.497.847.012
Chênh lệch tạm thời mà không được ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	(662.224.190)	(447.257.211)
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	644.332.604	5.831.448.287
Ưu đãi thuế	(85.196.794.703)	(84.219.636.058)
Dự phòng thừa của năm trước	38.643.615	53.986.561
Chi phí thuế TNDN (*)	173.000.908.396	83.971.545.133
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	178.086.534.812	81.540.143.138
Thuế TNDN - hoãn lại (**)	(5.085.626.416)	2.431.401.995
	173.000.908.396	83.971.545.133

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau

	2021 VND	2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.721.032.609.678	5.196.637.317.785
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.197.820.543.422	1.103.131.222.034
Chi phí nhân viên	1.146.967.936.511	951.038.205.291
Chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ		
lợi thế thương mại	284.991.616.859	192.048.059.701
Chi phí khác	359.603.394.004	250.043.374.821
	9.710.416.100.474	7.692.898.179.632

34. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu. Tập đoàn không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.

BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2021 VND	2020 VND
Doanh thu xuất khẩu	7.511.940.611.268	5.932.816.267.830
Doanh thu trong nước	1.542.308.306.491	1.104.363.389.468
Doanh thu thuần	9.054.248.917.759	7.037.179.657.298

BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH:

Hoạt động nuôi trồng, chế biến và kinh doanh thủy sản là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Hội đồng Quản trị cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

35. THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (“BCLCTT”)

CÁC GIAO DỊCH KHÔNG BẰNG TIỀN ẢNH HƯỞNG ĐẾN BCLCTT

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2021 VND	2020 VND
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	88.498.600.891	57.773.148.171

36. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch và số dư đối với các bên liên quan sau:

Tên	Mối quan hệ
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	Công ty liên kết
Các cá nhân liên quan	Cổ đông của Công ty và các cá nhân liên quan của Chủ tịch Hội đồng Quản trị

(A) GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2021 VND	2020 VND
I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	32.076.535.495	27.242.497.864
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	5.778.414.222	5.492.218.596
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	377.496.773	86.707.000
Các cá nhân liên quan	290.224.000	12.534.248.000
	<u>38.522.670.490</u>	<u>45.355.671.460</u>
II. Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	30.751.888.642	41.447.352.235
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	12.560.506.000	7.754.648.000
Các cá nhân liên quan	76.997.902.080	46.138.412.790
	<u>120.307.842.176</u>	<u>95.340.413.025</u>
III. Mua tài sản cố định		
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	1.000.000.000	-
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	210.000.000	400.000.000
	<u>1.210.000.000</u>	<u>400.000.000</u>
IV. Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	38.745.435.066	22.510.073.315

36. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

(B) SỐ DƯ CUỐI NĂM VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

	2021 VND	2020 VND
I. Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 6)		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	18.275.306.463	5.265.705.225
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	1.312.365.277	899.932.942
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	221.021.900	15.708.000
	<u>19.808.693.640</u>	<u>6.181.346.167</u>
II. Trả trước cho nhà cung cấp (Thuyết minh 7)		
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	4.354.492.300	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 8)		
Hội đồng Quản trị và Ban điều hành	49.837.370	-
III. Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 14)		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	703.098.000	24.199.756.710
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	282.283.600	1.485.475.200
Các cá nhân liên quan	-	84.640
	<u>985.381.600</u>	<u>25.685.316.550</u>
IV. Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 17)		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	45.618.746.364	54.338.932.630
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	30.822.529.500	14.913.548.150
	<u>76.441.275.864</u>	<u>69.252.480.780</u>

37. CAM KẾT

(A) CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Tập đoàn phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	2021 VND	2020 VND
Dưới 1 năm	11.225.672.501	8.501.359.229
Từ 1 đến 5 năm	32.591.228.666	27.315.725.998
Trên 5 năm	84.971.967.718	28.893.804.253
Tổng cộng	<u>128.788.868.885</u>	<u>64.710.889.480</u>

37. CAM KẾT (TIẾP THEO)

(B) CAM KẾT VỐN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn có các cam kết về chi tiêu xây dựng nhà xưởng và mua máy móc đã ký hợp đồng tại Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất với tổng giá trị là 416.277.009.919 đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn có các cam kết góp vốn vào Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One và Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc được trình bày ở Thuyết minh 1 của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám Đốc phê chuẩn ngày 25 tháng 3 năm 2022.



Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Người lập/Kế toán trưởng



Nguyễn Ngô Vi Tâm
Tổng Giám đốc/ Người được người đại diện
theo pháp luật ủy quyền



07



THÔNG TIN CÔNG TY

TRANG 146 - 153

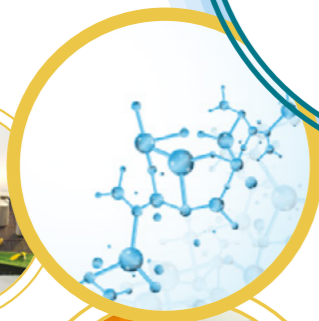
CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

7.1 - MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

7.2 - SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH



- Nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Mua bán nông sản nguyên liệu và sơ chế, mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản;
- Mua bán thủy hải sản, mua bán nông sản thực phẩm, súc sản phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản;
- Mua bán hóa chất phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản;



- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản;
- Sản xuất bột cá;
- Sản xuất dầu mỡ, động thực vật;
- Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân;
- Xuất nhập khẩu gelatin, collagen thủy phân, hóa dược phẩm; nhập khẩu hóa chất, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất Gelatin, Collagen thủy phân, hóa dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.



**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
GIỐNG CÁ TRA VĨNH HOÀN**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1602091937 cấp ngày 12 tháng 01 năm 2019, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 30 tháng 05 năm 2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021 là 100.000.000.000 VNĐ, Vinh Hoàn nắm giữ 98% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất giống thủy sản nội địa.

**CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN
THỰC PHẨM THÀNH NGỌC**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402157958 ngày 19 tháng 02 năm 2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021 là 100.000.000.000 VNĐ, Vinh Hoàn nắm giữ 70% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến và bảo quản rau củ, trồng cây ăn quả và cây hằng năm khác.

**CÔNG TY VINH
TECHNOLOGY**

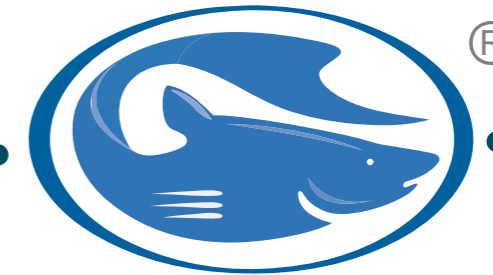
- Mã số đăng ký doanh nghiệp số 202034498H cấp ngày 28 tháng 10 năm 2020 bởi Cơ quan Quản lý Kế toán và Doanh nghiệp Singapore cấp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021 là 150.000 USD, Vinh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: đầu tư và mua bán xuất nhập khẩu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SA GIANG**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1400469817 cấp ngày 02 tháng 07 năm 2004, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 30 tháng 11 năm 2018 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021 là 71.475.800.000 VNĐ, Vinh Hoàn nắm giữ 76.72% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất bánh phồng và sản phẩm từ gạo.

**CÔNG TY
MAI THIÊN THANH**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402090728 cấp ngày 21 tháng 03 năm 2018, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 02 tháng 11 năm 2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021 là 40.000.000.000 VNĐ, Vinh Hoàn Collagen nắm giữ 27.5% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất phân bón, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.


VINH HOAN
**CÔNG TY TNHH THỨC ĂN
THỦY SẢN FEED ONE**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 140171196 ngày 05 tháng 04 năm 2012 và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 29 tháng 10 năm 2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021 là 52.000.000.000 VNĐ trong đó Vinh Hoàn góp 50.000.000.000 VNĐ, tương đương hơn 96%;
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

**CÔNG TY TNHH MTV
THANH BÌNH ĐỒNG THÁP**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402054046 ngày 08 tháng 11 năm 2016, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 25 tháng 01 năm 2019 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021 là 233.143.345.033 VNĐ, Vinh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: nuôi trồng, chế biến, bảo quản, mua bán thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

**CÔNG TY TNHH MTV
VĨNH HOÀN COLLAGEN**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1401587429 ngày 02 tháng 12 năm 2011, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 02 tháng 03 năm 2018 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021 là 100.000.000.000 VNĐ, Vinh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Ngành nghề kinh doanh chính: chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân.

**CÔNG TY TNHH MTV
THỰC PHẨM VĨNH PHƯỚC**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402103399 ngày 04 tháng 09 năm 2018, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 14 tháng 09 năm 2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021 là 450.000.000.000 VNĐ, Vinh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: nuôi trồng, chế biến, bảo quản, mua bán thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

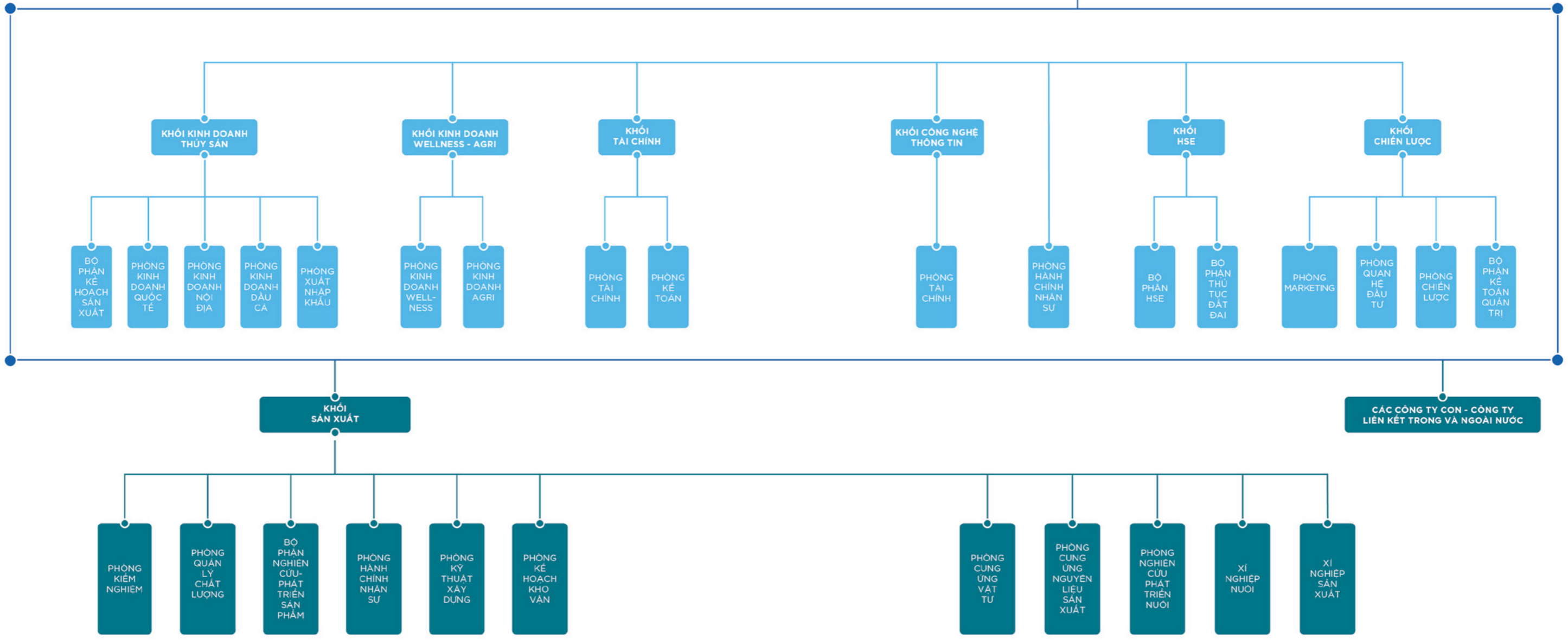
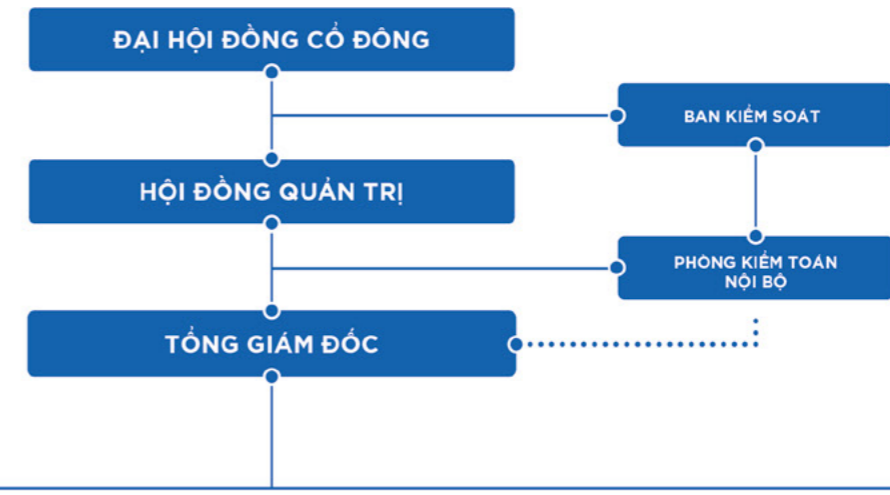
7.2

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

- Vĩnh Hoàn được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần đứng đầu là Đại hội Đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban Giám Đốc gồm Tổng Giám đốc, các Giám đốc khối chức năng (khối Kinh doanh, khối Chiến lược, khối Tài chính, khối Sản xuất, khối Chất lượng, khối Phát triển bền vững, khối Công nghệ thông tin, khối Quan hệ đối ngoại và khối Hỗ trợ vận hành) và Giám đốc các công ty con;

- Báo cáo trực tiếp cho các Giám đốc phụ trách các khối chức năng là các Trưởng phòng. Các phòng được tổ chức theo chức năng hoạt động từ khâu nguyên liệu, sản xuất đến kinh doanh;

- Các công ty con có các Giám đốc phụ trách về kết quả sản xuất kinh doanh của chính công ty con đó, báo cáo trực tiếp cho Tổng giám đốc.



KHUYẾN CÁO VỀ SỬ DỤNG BÁO CÁO

Tất cả các nhận định hoặc phát biểu trong quyền báo cáo này không phải là những dữ liệu ghi lại các sự kiện đã xảy ra, mà trong đó có bao hàm những “nhận định về tương lai”. Những nhận định này có thể có những từ ngữ như “dự đoán”, “tin tưởng”, “có thể”, “ước tính”, “dự kiến”, “dự phóng”, “kỳ vọng”, “dự định”, “kế hoạch”, “nhắm đến”, “sẽ” hoặc những từ ngữ tương tự. Tuy nhiên, đây không phải là những dấu hiệu duy nhất để xác định và nhận biết chúng. Toàn bộ các bài viết dự đoán về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch và triển vọng đều được xem là những nhận định về tương lai. Ngoài ra, chúng còn bao gồm cả những bài viết về chiến lược kinh doanh, triển vọng doanh thu và lợi nhuận (bao gồm, nhưng không giới hạn những dự phóng hoặc dự báo về tài chính hoặc hoạt động kinh doanh), dự án được lên kế hoạch và các vấn đề khác trong tài liệu này mà không phải là những dữ kiện đã xảy ra. Những nhận định về tương lai và dự báo được trình bày trong báo cáo cũng tùy thuộc vào những rủi ro xác định và không xác định, những bất trắc nhất định và các yếu tố khác vốn có thể khiến kết quả tài chính, hiệu quả kinh doanh hoặc thành tích thực tế hoàn toàn khác biệt so với những nhận định về tương lai hoặc dự báo đó.

Những nhận định về tương lai này dựa trên niềm tin và giả định được chúng tôi xây dựng từ những thông tin có sẵn. Triển vọng của Công ty chủ yếu dựa trên diễn giải của chúng tôi về các yếu tố kinh tế quan trọng có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và các doanh nghiệp của chúng tôi. Mặc dù chúng tôi tin rằng các giả định nền tảng của những nhận định về tương lai là hợp lý trong thời điểm hiện tại, nhưng bất kỳ giả định nào cũng đều có thể sai lệch trong thực tế khiến cho những nhận định về tương lai dựa trên giả định đó trở nên thiếu chính xác. Kết quả thực tế có thể sai biệt đáng kể so với những thông tin trong nhận định về tương lai do nhiều yếu tố, đa phần nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Do đó, các nhà đầu tư cần lưu ý không phụ thuộc quá nhiều vào những nhận định về tương lai được trình bày trong báo cáo này. Chúng chỉ có hiệu lực vào ngày lập báo cáo hoặc ngày tương ứng được nêu trong báo cáo, và Công ty không có nghĩa vụ cập nhật hoặc sửa đổi công khai đối với bất kỳ nhận định nào, cho dù có xuất hiện những thông tin mới hoặc những sự kiện tương lai.



VINH HOAN

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Quốc lộ 30, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: + 84 277 389 1166 | Fax: + 84 277 389 1062 | Website: vinhhoan.com